ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**ĐỀ ÁN**

**Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu**

**đất đai tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025**

**Tây Ninh, tháng 6 năm 2022**

**MỤC LỤC**

[I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ ĐỀ ÁN 1](#_Toc94164319)

[1. Tên đề án 1](#_Toc94164320)

[2. Cơ quan chủ quản đề án 1](#_Toc94164321)

[3. Chủ đề án 1](#_Toc94164322)

[4. Thời gian thực hiện đề án 1](#_Toc94164323)

[5. Địa điểm, nội dung thực hiện đề án: 1](#_Toc94164324)

[II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN 4](#_Toc94164325)

[1. Cơ sở pháp lý để xây dựng đề án 4](#_Toc94164326)

[2. Sự cần thiết xây dựng đề án 6](#_Toc94164327)

[III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, MỨC ĐỘ SẴN SÀNG XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TẠI TÂY NINH 9](#_Toc94164328)

[1. Thực trạng kinh tế xã hội tỉnh Tây Ninh 9](#_Toc94164329)

[2. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai và xây dựng CSDL đất đai 13](#_Toc94164330)

[3. Tổng hợp kinh phí đã đầu tư cho lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai 22](#_Toc94164331)

[IV. NỘI DUNG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH 23](#_Toc94164332)

[1. Quan điểm 23](#_Toc94164333)

[2. Mục đích, yêu cầu và mục tiêu của đề án 23](#_Toc94164334)

[2.1. Mục đích 23](#_Toc94164335)

[2.2. Yêu cầu 24](#_Toc94164336)

[2.3. Mục tiêu của đề án 24](#_Toc94164337)

[\* Mục tiêu tổng quát 24](#_Toc94164338)

[\* Mục tiêu cụ thể 24](#_Toc94164339)

[3. Phạm vi, nhiệm vụ, nội dung và giải pháp thực hiện đề án 25](#_Toc94164340)

[3.1. Phạm vị thực hiện đề án 25](#_Toc94164341)

[3.2. Nhiệm vụ của đề án 26](#_Toc94164342)

[3.3. Nội dung thực hiện của đề án 27](#_Toc94164343)

[3.4. Giải pháp thực hiện đề án 29](#_Toc94164344)

[4. Sản phẩm của đề án 33](#_Toc94164346)3

[5. Tính hiệu quả của đề án 33](#_Toc94164362)4

5.[1. Hiệu quả về kinh tế 34](#_Toc94164363)4

5.[2. Đánh giá hiệu quả về xã hội.](#_Toc94164364) 35

5.[3. Đánh giá tính bền vững của Đề án.](#_Toc94164365) 36

[V. SẢN PHẨM VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 37](#_Toc94164345)7

[1. Cơ sở lập khái toán kinh phí 37](#_Toc94164348)7

[2. Nguyên tắc, phương pháp tổng hợp nhu cầu kinh phí, tính đơn giá các sản phẩm 38](#_Toc94164349)8

[3. Tổng hợp khái toán kinh phí 38](#_Toc94164350)9

[4. Nguồn vốn thực hiện đề án 4](#_Toc94164351)0

[VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN 40](#_Toc94164352)

[1. Giai đoạn 2022 đến 2025 40](#_Toc94164353)

[2. Giai đoạn 2026 đến 2030 40](#_Toc94164354)

[VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 40](#_Toc94164355)

[1. Sở Tài nguyên và Môi trường 40](#_Toc94164356)

[2. Sở Kế hoạch và Đầu tư 41](#_Toc94164357)

[3. Sở Tài chính 41](#_Toc94164358)

[4. Sở Thông tin và Truyền thông 41](#_Toc94164359)

[5. Các Sở, Ban, Ngành 42](#_Toc94164360)

[6. UBND các huyện, thị xã, thành phố 42](#_Toc94164361)

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BCĐQG | Ban Chỉ đạo Quốc gia |
| BQLDA | Ban Quản lý dự án |
| Bộ TNMT | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| DCL | Trung tâm Dữ liệu đất đai quốc gia |
| DNNN | Doanh nghiệp Nhà nước |
| DTTS | Dân tộc thiểu số |
| DVKT | Dịch vụ kỹ thuật |
| ĐVSN | Đơn vị sự nghiệp |
| GCN | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất |
| IDA | Hiệp hội phát triển quốc tế |
| LIS | Hệ thống thông tin đất đai |
| M&E | Theo dõi và Đánh giá |
| NHTG | Ngân hàng Thế giới |
| ODA | Hỗ trợ phát triển chính thức |
| POM | Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án |
| TCQLĐĐ | Tổng cục Quản lý đất đai |
| TNMT | Tài nguyên và Môi trường |
| TW | Trung ương |
| UBND | Ủy ban Nhân dân |
| VILG | Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai |
| VLAP | Dự án Hoàn thiện và Hiện đại hóa Hệ thống Quản lý đất đai Việt Nam |
| VPĐKĐĐ | Văn phòng Đăng ký đất đai |
| VNPT-iLIS | Hệ thống phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đất đai VNPT-iLIS |

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ ĐỀ ÁN**

## 1. Tên đề án

Đề án: “***Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025***”

## 2. Cơ quan chủ quản đề án

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

## 3. Chủ đề án

Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh.

## 4. Thời gian thực hiện đề án

Từ năm 2022 đến năm 2025.

## 5. Địa điểm, nội dung thực hiện đề án:

Đề án được thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh Tây Ninh trên cơ sở tổng hợp các dự án đã và đang được triển khai tại các huyện, thị xã và thành phố Tây Ninh cũng như đề xuất xây dựng bổ sung và xây dựng mới các dữ liệu thành phần của cơ sở dữ liệu đất đai tại các địa bàn chưa được triển khai, cụ thể như sau:

**5.1**. Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai – VILG” thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, với các nội dung sau:

- Triển khai các nhiệm vụ: Thứ nhất xây dựng CSDL đất đai; Thứ hai hiện đại hóa tổ chức cung cấp dịch vụ công về đất đai; Thứ ba hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý sử dụng đất; Thứ tư tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số (DTTS); Thứ năm nâng cao nhận thức cộng đồng... trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (Bến Cầu, Châu Thành, Dương Minh Châu, Gò Dầu, thị xã Trảng Bàng và thành phố Tây Ninh) với 54 xã, phường, thị trấn;

- Thời gian thực hiện từ năm 2019 đến tháng 6/2023.

**5.2**. Dự án: “Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh”, với các nội dung đã thực hiện như sau:

- Xây dựng lưới, đo đạc thành lập bản đồ địa chính chính quy hoàn chỉnh trên địa bàn từng xã, thị trấn thuộc huyện Tân Châu;

- Kê khai, đăng ký lập hồ sơ địa chính phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

- Xây dựng hệ thống thông tin địa chính phục vụ công tác quản lý, sử dụng đất của ngành Tài nguyên và Môi trường cũng như các ngành liên quan;

- Thời gian thực hiện từ năm 2012 đến năm 2015 và gia hạn hoàn thành vào năm 2018.

**5.3**. Dự án: “Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên”, với các nội dung thực hiện như sau:

- Xây dựng lưới, đo đạc thành lập bản đồ địa chính chính quy hoàn chỉnh trên địa bàn từng xã, thị trấn thuộc huyện Tân Biên;

- Kê khai, đăng ký lập hồ sơ địa chính phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

- Xây dựng hệ thống thông tin địa chính phục vụ công tác quản lý, sử dụng đất của ngành Tài nguyên và Môi trường cũng như các ngành liên quan;

- Thời gian thực hiện từ năm 2014 đến năm 2017 và gia hạn đến năm 2022.

**5.4**. Dự án: “Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015 – tỉnh Tây Ninh”, với các nội dung thực hiện như sau:

- Xây dựng lưới, đo đạc thành lập bản đồ địa chính chính quy hoàn chỉnh trên địa bàn từng xã, thị trấn thuộc các huyện Châu Thành, Dương Minh Châu, Tân Châu và Tân Biên;

- Kê khai, đăng ký lập hồ sơ địa chính phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn từng xã, thị trấn thuộc các huyện Châu Thành, Dương Minh Châu, Tân Châu và Tân Biên;

- Nắn chuyển lưới tọa độ địa chính từ hệ tọa độ HN-72 về hệ tọa độ VN-2000, đo đạc chính lý bản đồ địa chính cho các xã và thị trấn thuộc huyện Hòa Thành (nay là các xã và các phường thuộc thị xã Hòa Thành), xã Bình Minh và phường Hiệp Ninh thuộc thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh).

- Thời gian thực hiện từ năm 2009 đến 2015.

Như vậy Dự án tính đến nay phần việc nắn chuyển lưới tọa độ địa chính từ hệ tọa độ HN-72 về hệ tọa độ VN-2000, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính cho các xã và thị trấn thuộc huyện Hòa Thành (nay là các xã và các phường thuộc thị xã Hòa Thành), xã Bình Minh và phường Hiệp Ninh thuộc thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) chưa được thực hiện.

Vì vậy Đề án đề xuất thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Nắn chuyển lưới tọa độ địa chính từ hệ tọa độ HN-72 về hệ tọa độ VN-2000 và tiến hành đo đạc lại bản đồ địa chính chính quy theo hệ tọa độ VN-2000 đối với các xã phường (Long Hoa, Hiệp Tân, Long Thành Bắc, Long Thành Trung, Trường Hòa, Trường Tây) của thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh. Do hệ thống bản đồ địa chính được thành lập bằng máy kinh vĩ quang cơ độ chính xác không cao và bằng hệ tọa độ HN-72;

- Đo đạc chỉnh lý và biên tập lại bản đồ địa chính xã Long Thành Nam và xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành . Do hai xã này bản đồ địa chính được đo vào năm 2004, bằng máy toàn đạc điện tử, hệ tọa độ VN-2000, tuy nhiên mã loại đất theo Luật Đất đai 2003 và hình thể thửa đất có nhiều thay đổi do thực hiện các dự án về giao thông, thủy lợi và phát triển kinh tế, nên cần đo đạc chỉnh lý và biên tập lại cho phù hợp với quy định hiện nay.

- Kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính và tiến hành cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các xã, phường của thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL Địa chính; CSDL Quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất; CSDL Thống kê – kiểm kê đất đai; CSDL Giá đất) cho các xã phường của thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh.

**5.5**. Đề xuất thực hiện hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai cho hai huyện Tân Châu và Tân Biên, với những nội dung sau:

- Xây dựng CSDL Quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất;

- Xây dựng CSDL Thống kê – kiểm kê đất đai;

- Xây dựng CSDL Giá đất.

**5.6**. Bổ sung CSDL về Điều tra, đánh giá đất đai tỉnh Tây Ninh, với những nội dung như sau:

- Điều tra, đánh giá thực trạng và tiềm năng tài nguyên đất đai làm cơ sở khoa học phục vụ công tác cập nhật, điều chỉnh, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Tây Ninh;

- Điều tra đánh giá hiện trạng sử dụng đất và phân hạng đất nông nghiệp phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Tây Ninh;

- Đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai theo hướng bền vững, tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường;

- Xác định được diện tích đất bị thoái hóa theo loại hình thoái hóa và mức độ thoái hóa đất; Đánh giá thực trạng tài nguyên đất đai của tỉnh Tây Ninh;

- Xác định được các nguyên nhân, hình thức thoái hóa đất và đề xuất các giải pháp bảo vệ đất, hạn chế thoái hóa đất, đồng thời đưa ra các giải pháp phục hồi các vùng đất bị thoái hóa;

- Tổng hợp chỉ tiêu thống kê “diện tích đất bị thoái hóa” thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

# II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

## 1. Cơ sở pháp lý để xây dựng đề án

* Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa 13;
* Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng  
  Chính phủ phê duyệt Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai”;
* Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chính phủ điện tử;
* Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
* Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục CSDL quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử
* Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;
* Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;
* Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai;
* Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng  
  Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;
* Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025;
* Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
* Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
* Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;
* Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính;
* Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2009 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2009 – 2010 và định hướng đến năm 2015 của tỉnh Tây Ninh;
* Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Tân Châu;
* Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt dự án: Xây dựng hệ thống thông tin địa chính hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh;
* Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnhvề việc phê duyệt Dự án: Xây dựng hệ thống thông tin địa chính hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh;
* Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;
* Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;
* Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” do Ngân hàng Thế giới tài trợ;
* Quyết định số 2531/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”;
* Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án “Tăng cương quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” (Dự án VILG);
* Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020;
* Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh (phiên bản 2.0);
* Kế hoạch số 794/KH-UBND, ngày 23 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
* Kế hoạch số 166-KH/TU, ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của BCT về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
* Quyết định 1920/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Đề án xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030;
* Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương”;
* Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

## 2. Sự cần thiết xây dựng đề án

Đất đai là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá của Quốc gia, là  
tư liệu sản xuất đặc biệt không thể thay thế, thành phần quan trọng hàng đầu tạo  
nên môi trường sống, là địa bàn phân bố dân cư, các cơ sở kinh tế, xã hội và an  
ninh, quốc phòng. Vai trò của đất đai đối với con người và các hoạt động sống  
trên trái đất rất quan trọng, nhưng lại bị giới hạn về diện tích và cố định về vị  
trí phân bố trong không gian. Do vậy việc quản lý và sử dụng đất đai phải hết sức khoa học, hợp lý và tiết kiệm trên cơ sở hiệu quả, bền vững.

Trong thời gian gần đây, Đảng, Chính phủ cũng như UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai.

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực triển khai đồng loạt các giải pháp và đạt được nhiều thành tích trong công tác cải cách thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đất đai nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin, giao dịch về đất đai ngày một thuận lợi hơn.

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh đã triển khai nhiều hoạt động nhằm tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai, cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai, đồng thời cũng tạo lập các hành lang pháp lý hỗ trợ cho việc triển khai hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai.

Thời gian qua được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang đầu tư về hạ tầng trang thiết bị, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ để đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai các dịch vụ công cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân và doanh nghiệp và đã nhận được nhiều phản hồi tích cực. Tuy nhiên, so với yêu cầu về cải cách hành chính của Chính phủ và UBND tỉnh thì vẫn còn bộc lộ những hạn chế, lộ trình triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai còn chậm và chưa đồng bộ.

Một trong những nguyên nhân là do ngành tài nguyên môi trường chưa có  
các công cụ cần thiết để thực thi chính sách pháp luật đất đai ở địa phương, đặc  
biệt là các công cụ để quản lý đất đai dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện  
đại. Hạ tầng thông tin đất đai và CSDL đất đai - yếu tố cốt lõi hỗ trợ công tác  
chuyên môn, cải cách thủ tục hành chính cũng như phục vụ cho việc phối, kết hợp  
với các bên có liên quan khác vẫn còn vừa thiếu vừa yếu và chưa đồng bộ, thống  
nhất. Hồ sơ đất đai chủ yếu được quản lý, sử dụng ở dạng hồ sơ giấy, khả năng tra  
cứu, xử lý mất nhiều thời gian, hạn chế về độ chính xác, tính đầy đủ của hồ sơ.

Kinh nghiệm cho thấy Hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai là công cụ để thực hiện tốt nhất công tác quản lý hiện đại; giúp Chính phủ kiểm soát tốt nhất tài nguyên đất; cung cấp dịch vụ công tốt nhất cho người dân; đây là các yếu tố quan trọng góp phần vào khả năng phát triển ổn định kinh tế - xã hội. Hay nói cách khác, *Hệ thống thông tin đất đai và CSDL đất đai chính là hạ tầng mềm* và là công cụ để cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý đất đai, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Các tỉnh đã thành công trong việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai là do đã dành nguồn đầu tư thích đáng cho việc: Xây dựng hành lang pháp lý, thiết kế mô hình kiến trúc hệ thống, phát triển phần mềm ứng dụng, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng mạng và xây dựng CSDL đất đai, đào tạo nguồn nhân lực cần thiết cho xây dựng, vận hành và duy trì hệ thống thông tin đất đai cùng với việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tính hữu ích của hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai.

Hệ thống thông tin đất đai phát triển sẽ dần khắc phục được hạn chế trong  
công khai, minh bạch thông tin đất đai, góp phần tăng nguồn thu, giảm chi phí, cải  
cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi và thúc đẩy thực hiện các giao dịch về đất  
đai, cải thiện lòng tin của người dân đối với chính quyền, tăng sự tín nhiệm của các  
nhà đầu tư trong và ngoài nước. Giúp xây dựng Chính phủ liêm chính theo định  
hướng của Đảng và Nhà nước, từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội  
chủ nghĩa, đem lại các hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, nhất là lợi  
ích kinh tế, tăng thu ngân sách, đảm bảo công bằng xã hội cho mọi người dân, mọi  
thành phần trong xã hội.

Được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sự chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang tiến hành đầu tư cho xây dựng hệ thống thông tin đất đai và CSDL đất đai và bước đầu hệ thống thông tin đất đai và CSDL đất đai được hình thành. Tuy nhiên, do chưa được đầu tư đồng bộ hệ thống nên việc lưu trữ dữ liệu hiện nay còn phân tán, chưa được quản lý, vận hành một cách hợp lý, dẫn tới hiệu quả khai thác và sử dụng những dữ liệu này cho công tác quản lý của Nhà nước về đất đai còn nhiều hạn chế. Dữ liệu đầu tư mới tập trung vào CSDL địa chính, các CSDL về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, đánh giá phân hạng đất đai… là các thành phần cấu thành CSDL đất đai hoàn chỉnh chưa được đầu tư. Việc đảm bảo dữ liệu được cập nhật, chia sẻ cho các đối tượng khác nhau cùng khai thác, sử dụng còn nhiều hạn chế và chưa được quan tâm, chú trọng đã phần nào giảm tính hiệu quả của các nguồn lực đã đầu tư.

Để xây dựng hệ thống thông tin đất đai và CSDL đất đai hiệu quả, chính xác, được cập nhật và chia sẻ rộng rãi, tránh trùng lắp trong đầu tư phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Cho phép chia sẻ và tiếp cận rộng rãi hơn đối với các thông tin đất đai, không chỉ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, mà cả khu vực tư nhân và người dân được phép tiếp cận các thông tin và dịch vụ đất đai một cách dễ dàng, minh bạch, công bằng. Từ đó, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình ra quyết định của các cơ quan nhà nước, hỗ trợ cho việc lập kế hoạch, quản lý, theo dõi và giám sát việc sử dụng tài nguyên đất, hỗ trợ quá trình cải cách hành chính và phát triển thị trường đất đai, thị trường bất động sản.

Thực tế hiện nay công tác xây dựng, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh đã xây dựng và đang vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL địa chính) được đầu tư từ các nguồn: Dự án xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Châu (thực hiện từ năm 2012 đến 2018), Dự án xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên (thực hiện từ năm 2014 đến 2022), Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG thực hiện tại địa bàn các huyện Bến Cầu, Gò Dầu, Dương Minh Châu, Châu Thành, thị xã Trảng Bàng và thành phố Tây Ninh. Thời gian thực hiện từ năm 2017 đến năm 2023). Bước đầu cho thấy việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa ngành quản lý đất đai. Tuy nhiên thực tiễn triển khai trên địa bàn toàn tỉnh cho thấy công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức; dữ liệu chưa tập trung, đồng bộ theo một chuẩn thống nhất.

Để cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng đồng bộ, đầy đủ trên phạm vi toàn tỉnh theo một lộ trình thống nhất tạo nền tảng cho triển khai Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử và đô thị thông minh thì việc xây dựng “***Đề án Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2025***” là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, cần ưu tiên triển khai thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

# III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, MỨC ĐỘ SẴN SÀNG XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TẠI TÂY NINH

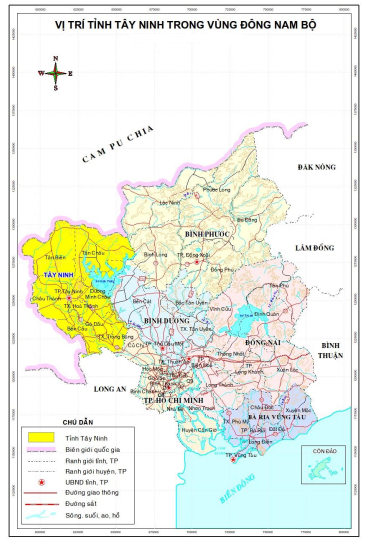
## 1. Thực trạng kinh tế xã hội tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh là tỉnh nằm ở miền Đông Nam bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất cả nước. Có vị trí như sau: phía Đông giáp các tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An, phía Tây và phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia. Tây Ninh có tổng diện tích tự nhiên 404.125,3 ha, dân số 1.126.179 người. Tây Ninh có 06 huyện (Bến Cầu, Gò Dầu, Dương Minh Châu, Châu Thành, Tân Châu, Tân Biên), 02 thị xã (Hòa Thành, Trảng Bàng) và 01 thành phố Tây Ninh thuộc tỉnh, và 94 xã, phường, thị trấn.

**Diện tích, dân số, đơn vị hành chính năm 2020 - tỉnh Tây Ninh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị hành chính** | **Diện tích (km2)** | **Dân số (người)** | **Mật độ (người/km2)** | **Đơn vị hành chính cấp xã** | | |
| **Tổng số** | **Phường,  thị trấn** | **Xã** |
| 1 | TP. Tây Ninh | 139,9 | 134.426 | 960,1 | 10 | 7 | 3 |
| 2 | H. Tân Biên | 861,5 | 102.397 | 118,9 | 10 | 1 | 9 |
| 3 | H. Tân Châu | 1.103,2 | 134.976 | 122,4 | 12 | 1 | 11 |
| 4 | H. Dương Minh Châu | 435,6 | 119.357 | 274,0 | 11 | 1 | 10 |
| 5 | H. Châu Thành | 581,0 | 141.011 | 242,7 | 15 | 1 | 14 |
| 6 | TX. Hòa Thành | 82,9 | 137.997 | 1.664,1 | 8 | 4 | 4 |
| 7 | H. Gò Dầu | 260,0 | 153.074 | 588,8 | 9 | 1 | 8 |
| 8 | H. Bến Cầu | 237,5 | 69.984 | 294,7 | 9 | 1 | 8 |
| 9 | TX. Trảng Bàng | 340,1 | 178.461 | 524,7 | 10 | 6 | 4 |
|  | **Tổng** | **4.041,25** | **1.178.329** | **289,9** | **94** | **23** | **71** |

*Nguồn: Thống kê đất đai 31/12/2020, Niên giám thống kê năm 2020.*

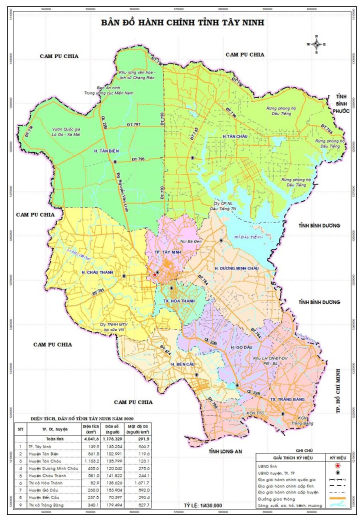


Tỉnh Tây Ninh có đường biên giới tiếp giáp với nước bạn Campuchia dài 240km,với 03 cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát và Tân Nam; 02 cửa khẩu chính, 10 cửa khẩu phụ; cửa khẩu quốc tế Mộc Bài cách TP. Hồ Chí Minh 70 km và thủ đô Phnôm Pênh - Campuchia 170 km. Ngoài ra Tây Ninh có các trục giao thông quan trọng như đường Xuyên Á, Quốc lộ 22B, … tạo điều kiện cho tỉnh trở thành giao điểm của trục hành lang kinh tế quốc tế; kết nối vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với các nước ASEAN và trục hành lang kinh tế quốc gia kết nối Tây Nguyên với Tây Nam Bộ…mở ra những triển vọng lớn, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

Tây Ninh có tiềm năng cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối hiện đại và đồng bộ, gắn liền với sự phát triển kết cấu hạ tầng của Vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh và toàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nâng cao tiềm lực và sức cạnh tranh của toàn nền kinh tế, hội nhập thành công, nắm bắt những cơ hội thuận lợi do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Tỉnh Tây Ninh cũng có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch: Núi Bà Đen, Tòa Thánh Tây Ninh, Hồ Dầu Tiếng, Vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát, khu rừng lịch sử Văn hóa Chàng-Riệc, di tích Trung ương cục Miền Nam, ... Theo thống kê, đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có 82 di tích được xếp hạng: 23 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 59 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Một số tài nguyên nhân văn nổi trội có thể khai thác phát triển du lịch.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và cao hơn bình quân chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Thu hút đầu tư tiếp tục khởi sắc theo hướng chọn lọc các dự án lớn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, thân thiện môi trường. Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch tích cực theo hướng khai thác lợi thế so sánh của tỉnh và sản xuất gắn thị trường tiêu thụ. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai với các giải pháp có trọng tâm, bộ mặt nông thôn thay đổi khang trang, hiện đại; đời sống vật chất tinh thần, thu nhập của nông dân có bước cải thiện. Dịch vụ - du lịch tăng trưởng khá; hệ thống siêu thị Co.opmart được mở rộng đến các huyện. Đặc biệt trong năm 2018, tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen tại Quyết định số 1099/QĐ-TTg ngày 05/9/2018. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để đưa du lịch Tây Ninh phát triển trong thời gian tới.



**Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế tỉnh Tây Ninh GĐ 2016-2020**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2015** | **Năm 2020** | **Tăng BQ (%/năm)** |
| **1** | **Tổng sản phẩm (GRDP)** |  |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Tinh theo giá SS (2010)*** | ***Tỷ đồng*** | ***36.032,9*** | ***51.194,9*** | **7,28** |
|  | - Nông, lâm nghiệp và thủy sản | Tỷ đồng | 11.776,6 | 12.595,3 | 1,35 |
|  | - Công nghiệp và xây dựng | Tỷ đồng | 10.395,0 | 20.434,9 | 14,47 |
|  | - Dịch vụ | Tỷ đồng | 12.056,0 | 15.575,9 | 5,26 |
|  | - Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP | Tỷ đồng | 1.805,3 | 2.588,9 | 7,48 |
| ***1.2*** | ***Tinh theo giá hiện hành*** | ***Tỷ đồng*** | ***51.414,1*** | ***87.909,0*** |  |
|  | - Nông, lâm nghiệp và thủy sản | Tỷ đồng | 14.230,3 | 18.899,4 |  |
|  | - Công nghiệp và xây dựng | Tỷ đồng | 17.063,9 | 38.317,9 |  |
|  | - Dịch vụ | Tỷ đồng | 17.704,3 | 26.349,3 |  |
|  | - Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP | Tỷ đồng | 2.415,6 | 4.342,4 |  |
| **2** | **Cơ cấu kinh tế** | **%** | **100,0** | **100,0** |  |
|  | - Nông, lâm nghiệp và thủy sản | % | 27,7 | 21,5 |  |
|  | - Công nghiệp và xây dựng | % | 33,2 | 43,6 |  |
|  | - Dịch vụ | % | 34,4 | 30,0 |  |
|  | - Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP | % | 4,7 | 4,9 |  |
| **3** | **Các chỉ tiêu khác** |  |  |  |  |
| - | Bình quân GRDP/người/năm | USD | 2.079 | 3.147 |  |
| - | Thu chi ngân sách | Tỷ đồng | 6.236,0 | 10.000,0 |  |
| - | Tổng vốn đầu tư trên địa bàn (giá hiện hành) | Tỷ đồng | 18.476,7 | 34.916,7 |  |

*Nguồn: NGTK năm 2019 và Báo cáo kinh tế xã hội số 901/BC-CTK ngày 28/12/2020 Cục  
Thống kê tỉnh Tây Ninh; báo cáo 421/BC-UBND ngày 20/11/2020*

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới giữ vững ổn định, không để xảy ra điểm nóng. Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19 Tây Ninh thực hiện tốt mục tiêu kép vừa đảm bảo phát triển kinh tế đồng thời với việc phòng chống dịch bệnh hiệu quả. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được tập trung thực hiện. Thực hiện tốt chế độ tiếp công dân; tập trung chỉ đạo giải quyết xong một số vụ việc phức tạp, kéo dài, nhất là các vụ việc có liên quan đến đất đai.

Cải cách hành chính có nhiều điểm mới, đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, một số thủ tục hành chính công liên quan đến đất đai đã đạt mức độ 3; việc tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh của người dân cũng được công khai minh bạch. Đây là một trong những hình thức đột phá mới trong khâu giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

## 2. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai và xây dựng CSDL đất đai

Cùng với các địa phương trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tây Ninh đã thực hiện tốt các chủ trương lớn của Nhà nước và của ngành về công tác quản lý đất đai, từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp, hạn chế được những tiêu cực phát sinh trong công tác quản lý và sử dụng đất. Sau khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh tiếp tục được củng cố, cơ bản hoàn thành được những nhiệm vụ và kế hoạch của ngành cũng như của tỉnh, đạt được những kết quả nhất định, góp phần ổn định trong công tác quản lý nhà nước về đất đai cũng như việc sử dụng đất của người dân.

***2.1 Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất và tổ chức thực hiện***

Các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai cấp tỉnh phải ban hành theo quy định đã được UBND tỉnh chỉ đạo cho các ngành, các cấp tổ chức triển khai phổ biến kịp thời, thường xuyên, rộng rãi ra quần chúng nhân dân, các tài liệu về văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải trên nhiều phương tiện, thuận lợi cho công tác tra cứu văn bản đặc biệt là lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của người dân, cụ thể:

Ngay từ sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã ban hành 62 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có 25 Nghi quyết và 37 Quyết đinh) quy định về chế độ quản lý, sử dụng đất đai. Việc ban hành văn bản đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định chưa khả thi, vướng mắc khó khăn, UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Tuy nhiên, một số quy định do Trung ương mới ban hành chưa kịp có hướng dẫn nên về địa phương còn gặp khó khăn, chậm trễ trong việc ban hành quy định.

***2.2 Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính***

Việc xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính được thực hiện tốt trên cơ sở kết quả hoạch định lại ranh giới theo Chỉ thị 364/CT. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có một số sự điều chỉnh về địa giới hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như việc mở rộng thị xã Tây Ninh. Thành lập thêm 03 xã mới là xã An Cơ và xã An Bình ở huyện Châu Thành, xã Hưng Thuận ở huyện Trảng Bàng. Điều chỉnh lại địa giới hành chính giữa 02 huyện Tân Châu và Dương Minh Châu.Thành lập thị xã Hòa Thành, thị xã Trảng Bàng từ huyện Hòa Thành và huyện Trảng Bàng theo Nghị quyết số 865/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Hòa Thành, thị xã Trảng Bàng và thành lập các xã, phường thuộc thị xã Hòa Thành, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sát nhập xã Phước Lưu và xã Bình Thạnh thành xã Phước Bình trực thuộc thị xã Trảng Bàng.

Việc quản lý hồ sơ, bản đồ và cột mốc địa giới hành chính được UBND các cấp đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện quản lý, bảo quản tốt. Đối với công tác quản lý cột mốc địa giới hành chính ngoài thực địa được UBND cấp xã phân công cán bộ địa chính và người dân trực tiếp quản lý, bảo quản trên phần đất sử dụng của mình. Tuy nhiên, do ý thức trách nhiệm của người trực tiếp quản lý và cán bộ địa chính chưa cao nên đã để xảy ra tình trạng hư hỏng hoặc bị mất cắp cột mốc địa giới hành chính nhưng địa phương không biết và chưa khắc phục kịp thời.

Tính đến cuối năm 2010, tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý phối hợp Trung tâm ứng dụng Công nghệ Viễn thám hoàn chỉnh bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính chuyển đổi từ hệ tọa độ HN-72 sang hệ tọa độ quốc gia Việt Nam VN-2000 đưa vào sử dụng và quản lý lưu trữ theo quy định; đo, định vị toạ độ mốc giới, xác định vị trí mốc giới bằng công nghệ GPS, thay thế các cột mốc theo quy định tiêu chuẩn mới của Bộ Tài nguyên và Môi trường; in bản đồ hành chính các cấp thuộc tỉnh Tây Ninh. Hiện nay, tỉnh đang "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính" theo Quyết định số 513/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/5/2012.

Theo Ban Chỉ đạo phân giới cắm mốc biên giới tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có khoảng 240 km biên giới đất liền tiếp giáp với 03 tỉnh của Campuchia. Qua 5 năm triển khai công tác phân giới cắm mốc giữa Việt Nam và Campuchia, tỉnh Tây Ninh và 03 tỉnh bạn giáp ranh là SvayRieng, SrayVeng và Kompongcham đã đàm phán, xác định vị trí và cắm được 89/101 mốc, đạt hơn 88% vị trí mốc cần cắm. Hiện hai bên đang tiến hành khảo sát, xác định 12 vị trí mốc còn lại, đồng thời triển khai công tác phân giới được trên 32 km.

***2.3. Về đo đạc, lập bản đồ địa chính***

Kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính chính quy trên địa bàn tỉnh: Lũy kế đến tháng 12/2020 số xã và diện tích hành chính đã có bản đồ địa chính chính quy và các loại bản đồ khác đang sử dụng để cấp giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất là 94 xã, với diện tích là 365.849,20 ha, số xã đã lập hồ sơ địa chính là 94 xã, gồm:

- 07 huyện, thị xã, thành phố (huyện Gò Dầu, huyện Bến Cầu, huyện Châu Thành, huyện Dương Minh Châu, thị xã Hoà Thành, thị xã Trảng Bàng, và thành phố Tây Ninh, tổng số là 72 xã, phường, thị trấn) đã đo đạc bản đồ địa chính chính quy phủ trùm toàn huyện với diện tích 208.525,4 ha, thời gian thực hiện từ năm 1996 đến năm 2010.

- Huyện Tân Châu: Dự án “Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Tân Châu (với 12 xã, thị trấn)” đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2017.

- Huyện Tân Biên: Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh” cho 10 xã, thị trấn. Đến nay đã hoàn thành công tác đo đạc đang thực hiện kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, dự kiến đến cuối năm 2022 sẽ hoàn thành.

Tuy nhiên thị xã Hòa Thành (trừ xã Long Thành Nam, Trường Đông) và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh, bản đồ địa chính được thành lập từ những năm 1996 bằng máy kinh vĩ quang cơ có độ chính xác không cao, tỷ lệ bản đồ nhỏ và bằng hệ tọa độ HN-72 theo quy định hiện hành thì không còn phù hợp. Mặc dù hồ sơ địa chính (dạng giấy) được các cấp cập nhật chỉnh lý đầy đủ nhưng nếu dùng để số hóa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (địa chính) sẽ tốn kém, khó khăn mà không hiệu quả. Để hoàn tất việc xây dựng CSDL đất đai cho toàn tỉnh, đề xuất cho đo đạc lại thị xã Hòa Thành (trừ xã Long Thành Nam và Trường Đông) và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh, kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính làm dữ liệu đầu vào để xây dựng CSDL đất đai, khi đó mới phản ánh được thực tế quản lý sử dụng đất và phát huy hiệu quả.

***2.4. Công tác quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất***

Xác định rõ vai trò quan trọng của công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên trong những năm qua việc lập quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn Tây Ninh được triển khai đồng bộ và hoàn thành đúng tiến độ đáp ứng nhu cầu quản lý đất đai của địa phương. Việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hồ sơ và thời gian quy định, trong đó có nội dung lấy ý kiến nhân dân đối về nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (đăng tải dự thảo Điều chỉnh quy hoạch trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của cấp huyện.

Quy hoạch cấp tỉnh: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Tây Ninh đã được Chính phủ xét duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 09/01/2013 về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Tây Ninh và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường công bố công khai tại Công văn số 342/STNMT-CCQLĐĐ ngày 22/02/2013 trên báo, đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh. Tỉnh đã tổ chức lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu và kỳ cuối đúng theo quy định, góp phần tích cực trong khai thác tiềm năng đất đai, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Hiện nay, tỉnh Tây Ninh đang tiến hành thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 và Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030.

***2.5 Công tác giao, cho thuê, thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất***

Tỉnh đã ban hành các quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương theo tinh thần cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất sớm được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư; đáp ứng kịp thời cho tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh Tây Ninh, tiến tới thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước nói chung và tỉnh Tây Ninh nói riêng.

Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành việc giao đất nông-lâm nghiệp cho các hộ nông dân theo quy định. Việc lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức, cơ quan, đoàn thể được thực hiện thường xuyên.

Phối hợp với UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các xã nơi có đất của các nông trường quốc doanh xác định vị trí, khu vực các khu đất đã giao cho 7 Công ty, nông trường quốc doanh quản lý, sử dụng, lập phương án sử dụng đất các khu đất 7 Công ty, nông trường quốc doanh quản lý, sử dụng trả về địa phương .

Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

***2.6 Việc đăng ký quyền sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai***

*\* Lập và quản lý hồ sơ địa chính*

Tính đến ngày 31/12/2020, có 8/9 huyện, thành phố đã hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ và hồ sơ địa chính chính quy. Huyện Tân Biên đã lập dự án đo đạc và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 03/10/2014, hiện tại đã hoàn thành công tác đo đạc cho 10/10 xã, thị trấn và đang thực hiện kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

Công tác cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính được thực hiện thường xuyên và kịp thời. Tuy nhiên, số lượng hồ sơ biến động từ khi lập hồ sơ địa chính chính quy ngày càng nhiều. Trong khi đó, hệ thống hồ sơ địa chính thành lập ở nhiều thời kỳ mà pháp luật đất đai từng thời kỳ có thay đổi. Cho nên, công tác cập nhật, chỉnh lý biến động, quản lý hồ sơ địa chính ở 03 cấp còn thiếu tính đồng bộ và gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt là những địa bàn được đo đạc từ những năm 1996 đến năm 2004 như thị xã Hòa Thành do công nghệ lạc hậu, độ chính xác không cao, đất đai biến động nhiều, đến nay không phản ánh đúng với thực trạng quản lý tại địa phương.

*\* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*

Đến 31/12/2020 tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh như sau: Tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp: 504.115 giấy (7.605 tổ chức) với tổng diện tích đã cấp là: 341.904,4 ha. Trong đó:

- Nhóm đất nông nghiệp: 323.713,7 ha - 275.566 giấy;

Tổ chức: 101.831,1 ha: 282 giấy;

Hộ gia đình, cá nhân: 221.882,6 ha: 275.284 giấy

- Nhóm đất phi nông nghiệp: 18.190,7 ha - 228.549 giấy

Tổ chức 9.969,1 ha: 7.323 giấy;

Hộ gia đình, cá nhân 8.221,6 ha: 221.226 giấy

*\* Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai*

Hiện Tây Ninh đã xây dựng mô hình cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL địa chính) tập trung cấp tỉnh, kết nối giữa Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh với 7/9 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai là: Bến Cầu, Gò Dầu, Châu Thành, Dương Minh Châu, Hòa Thành, Trảng Bàng và thành phố Tây Ninh bằng phần mềm Vilis 2.0, phục vụ cho việc người dân thực hiện các quyền của người sử dụng đất và mới chỉ đáp ứng được phần thông tin thuộc tính (một trong ba thành phần thông tin trong cơ sở dữ liệu địa chính: thông tin thuộc tính, thông tin không gian và thông tin hồ sơ gốc (hồ sơ quét)), còn thông tin không gian và hồ sơ quét thì chưa thực hiện được.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tân Châu và Tân Biên sử dụng phần mềm VNPT-iLIS theo chủ trương của UBND tỉnh Tây Ninh (Công văn số 5922/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/11/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công văn số 858/UBND-HCC ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh và Thông báo số 3774/TB-VP ngày 11/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh) để vận hành cơ sở dữ liệu địa chính đồng bộ theo dự án xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Châu, Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nghiệp vụ (đảm bảo ba thành phần thuộc tính – không gian – hồ sơ quét) và có thể liên thông với hệ thống một cửa điện tử - thanh toán nghĩa vụ tài chính.

Theo tiến độ thực hiện Dự án VILG tại Tây Ninh có 6 đơn vị hành chính cấp huyện (Bến Cầu, Gò Dầu, Dương Minh Châu, Châu Thành, thị xã Trảng Bàng và thành phố Tây Ninh) đang xây dựng CSDL đất đai theo Dự án VILG; 02 huyện là Tân Châu và Tân Biên đã và đang xây dựng CSDL địa chính còn thiếu các CSDL thống kê kiểm kê đất đai quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và giá đất; Thị xã Hòa Thành chưa được xây dựng CSDL đất đai theo quy định hiện hành.

***2.7 Công tác thống kê, kiểm kê đất đai***

Hoàn thành công tác thống kê, kiểm kê đất đai các kỳ đúng theo quy định.

Sản phẩm kiểm kêđất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Tây Ninh đã được thông qua Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Tây Ninh và trình UBND tỉnh xem xét trước khi gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nhìn chung chất lượng của công tác thống kê, kiểm kê đất đai đã từng bước được nâng cao, phản ánh hiện trạng sử dụng đất thời điểm thống kê và kiểm kê. Kết quả của các công tác này là tài liệu quan trọng, phục vụ đắc lực trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, tuy nhiên vẫn chưa có sự thống nhất giữa số liệu, bản đồ và thực tế.

***2.8 Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai***

Trong những năm qua,công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đã được thực hiện thường xuyên dưới nhiều hình thức như thanh, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất... thông qua công tác thanh, kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đất đai cho người sử dụng đất, giảm sự vụ, mức độ, tính chất vi phạm các quy định của pháp luật đất đai.

***2.9 Công tác giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai***

Công tác giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai trong những năm qua đã được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết kịp thời. Về công tác chỉ đạo, điều hành; trong thời gian qua tỉnh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Luật khiếu nại, tố cáo.

Tuy vậy, tình hình khiếu nại tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh diễn biến phức tạp, nhất là những vụ việc khiếu kiện đông người, như việc chỉnh trang đô thị, đòi lại đất các dự án, nông lâm trường trước đây như nông trường Nước Trong, dự án 327 Bàu Rã, nông trường cao su Xa Mát Tân Biên v.v.. có lúc, có nơi tình hình khiếu kiện của công dân đã trở thành vấn đề bức xúc ảnh hưởng đến an ninh nông thôn.

***2.10 Quản lý tài chính về đất đai***

Tỉnh thực hiện tốt công tác xây dựng bảng giá đất. Nội dung công tác điều tra giá đất được tỉnh triển khai thực hiện thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã đúng theo các quy định. Trong quá trình thực hiện đã triển khai điều tra giá thị trường chuyển nhượng, giá cho thuê quyền sử dụng đất từ đó làm căn cứ để điều chỉnh bảng giá đất hàng năm. Việc khảo sát giá đất được tiến hành chặt chẽ, có sự phối hợp từ cấp xã, huyện, tỉnh do đó số liệu giá đất lúc khảo sát so với số liệu giá đất được ban hành chênh lệch không nhiều so thực tế.

***2.11 Quản lý và phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản***

Giá trị quyền sử dụng đất trong giao dịch trên thị trường là do quy luật cung - cầu quyết định tùy thuộc vào các quan hệ cộng hưởng như xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xây dựng khu, cụm công nghiệp… do đó giá trị quyền sử dụng đất giao dịch trên địa bàn tỉnh trong những năm qua luôn biến động theo chiều hướng tăng, công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực này gặp không ít khó khăn.

***2.12 Quản lý các hoạt động dịch vụ công về đất đai***

Hiện nay tỉnh Tây Ninh đã thành lập Văn phòng Đăng ký Đất đai một cấp hoạt động khá hiệu quả. Trong đó các hoạt động dịch vụ công về đất đai ngoài việc thực hiện tại cấp tỉnh còn được phân cấp cho các Chi nhánh cấp huyện thực hiện.

Thủ tục một cửa của hệ thống quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh giúp cho các hoạt động gắn liền với thủ tục đăng ký đất đai ngày một đơn giản, công khai, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

***2.13 Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất***

Từ khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành đến nay, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai được tổ chức thường xuyên và sâu rộng trong nhân dân, các chính sách pháp luật về đất đai cũng được ban hành nên người sử dụng đất có đủ điều kiện thực hiện đầy đủ các quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, đồng thời người sử dụng đất cũng ý thức được trách nhiệm của mình nên đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

***2.14 Đánh giá chung***

*\* Mặt đạt được:*

- Công tác quy hoạch kế hoạch sử dụng đất từng bước được quan tâm, việc quản lý sử dụng đất từng bước đi vào nề nếp, chặt chẽ tuân thủ pháp luật, góp phần ổn định kinh tế xã hội an ninh quốc phòng của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê và kiểm kê theo quy định, xây dựng đầy đủ và kịp thời bảng giá đất trên địa bàn tỉnh đáp ứng công tác tài chính đất đai.

- Công tác đo đạc, kê khai đăng ký, thành lập hồ sơ địa chính phục vụ cho việc cấp giấy CNQSD đất trên địa bàn tỉnh đến nay cơ bản đã hoàn thành, góp phần cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai ngày một đi vào nề nếp.

- Việc cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp, đất ở nông thôn và đô thị đến nay cơ bản hoàn thành góp phần tạo điều kiện cho người sử dụng đất thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

- Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (cơ sở dữ liệu địa chính) dần được quan tâm, hiện tại đã hoàn thành xây dựng CSDL địa chính cho thị trấn và các xã thuộc hiện Tân Châu; đang triển khai xây dựng CSDL địa chính cho thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên; đang triển khai thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai - VILG” cho các huyện Bến Cầu, Gò Dầu, Dương Minh Châu, Châu Thành, thị xã Trảng Bàng và thành phố Tây Ninh.

*\* Mặt tồn tại:*

* Việc thực hiện hậu kiểm sau khi thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất cho các dự án chưa thường xuyên nên chậm phát hiện những tổ chức, đơn vị sử dụng đất vi phạm quy hoạch, kém hiệu quả, sai mục đích để xử lý.
* Hiện nay đo đạc địa chính trên địa bàn tỉnh cơ bản hoàn thành, tuy nhiên một số địa bàn do được đo đạc từ những năm 1996 trên hệ tọa độ HN-72, công nghệ lạc hậu, thực trạng biến động nhiều, công tác cập nhật chỉnh lý biến động không theo kịp nên ảnh hướng lớn tới công tác quản lý Nhà nước về đất đai (thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh). Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính chưa quan tâm đúng mức.
* Theo dõi giám sát việc cấp giấy CNQSD đất ở các huyện chưa thường xuyên nên chậm phát hiện những sai sót để kịp uốn nắn, dẫn đến một số nơi tồn đọng nhiều hồ sơ. Công tác lập hồ sơ điều chỉnh giá thuê đất theo quy định Luật năm 2013 để cho thuê đất, tiến độ thực hiện còn chậm. Tham mưu trong công tác giao đất, cho thuê đất có lúc chưa chắc, còn sơ hở. Công tác chỉnh lý biến động chưa thực hiện thường xuyên từ cấp xã lên cấp tỉnh, nên việc quản lý biến động về đất đai chưa được cập nhật thường xuyên, hạn chế tới việc quản lý chặt chẽ đất đai.
* Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tuy đã được quan tâm song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế đặc biệt là từ khi triển khai thực hiện hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp, khi đó việc kiểm tra, thẩm định, cập nhật và đồng bộ hồ sơ đất đai (hồ sơ địa chính) đòi hỏi phải tức thời và liên tục. Do đó cần thiết phải có cơ sở dữ liệu đất đai, tuy nhiên việc xây dựng cơ sở dữ liệu chưa theo kịp.

*\* Nguyên nhân tồn tại:*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có lúc chưa sâu sát, một số vướng mắc trong công việc chuyên môn chậm phát hiện nên ảnh hưởng đến thực hiện.

-Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường ở các cấp các ngành có lúc có nơi chưa được quan tâm thường xuyên.

- Nhận thức về pháp luật đất đai của nhân dân và đơn vị tổ chức còn hạn chế nên có mặt thiếu tự giác thực hiện theo quy định của pháp luật, cũng có tổ chức, cá nhân chỉ đặt nặng lợi ích kinh tế trước mắt thiếu tôn trọng pháp luật.

- Nguồn vốn đầu tư phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu nên một số nhiệm vụ đạt thấp, thủ tục đấu thầu các công trình đo đạc, lập hồ sơ địa chính quá phức tạp dẫn đến kéo dài thời gian từ 1 đến 2 năm, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai.

- Việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) ở đô thị và nông thôn phải nộp các nghĩa vụ tài chính, do đó một bộ phận người dân chưa có khả năng nộp nên hạn chế việc cấp GCN và gây ra việc tồn đọng GCN QSDĐ ở cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Máy móc, thiết bị về công nghệ thông tin trang bị cho cán bộ ngành tài nguyên và môi trường ở mức độ còn thấp.

- Tình hình khiếu nại tranh chấp đất đai nhiều, nhất là khiếu nại, tranh chấp đông người, khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện có sự liên kết móc nối với nhau hình thành tổ chức có người cầm đầu kích động xúi giục gây bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

- Đội ngũ cán bộ ngành tài nguyên và môi trường thiếu về số lượng nhất là lực lượng thanh tra giải quyết tranh chấp đất đai, Đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn của ngành từ cấp xã đến cấp tỉnh lại quá mỏng (cán bộ địa chính cấp xã 1 đến 2 biên chế/ xã, phường, thị trấn; phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện bình quân 6 biên chế/ phòng), ở cấp tỉnh bình quân các phòng nghiệp vụ từ 5-6 biên chế, do đó một số công việc bị quá tải.

- Phần mềm để triển khai hệ thống thông tin đất đai cũng như vận hành cơ sở dữ liệu đất đai dùng chung cả nước (PMLIS) hiện tại chưa có. Việc triển khai liên thông, chia sẽ dữ liệu giữa phần mềm quản lý, vận hành CSDL đất đai với phần mềm một cửa, liên thông với ngành Thuế, Công chứng, Ngân hàng,... chưa thực hiện được.

## 3. Tổng hợp kinh phí đã đầu tư cho lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai

Kinh phí được đầu tư cho các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh liên quan tới xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, gồm:

**-** Dự án: “Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh” là: 83.546.449.000 đồng (Dự án đã hoàn thành năm 2017).

- Dự án: “Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên” là: 134.850.865.000 đồng (Trong đó giá trị thanh toán đến 31/12/2020 là: 84.390.091.000 đồng).

- Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai – VILG” thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

+ Kinh phí được phê duyệt tại Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh là: 100.720.000.000 đồng.

+ Kinh phí theo Công văn số 500/UBND-KT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, điều chỉnh Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là: 95.890.000.000 đồng. Đang chờ cấp thẩm quyền phê duyệt.

# IV. NỘI DUNG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH

## 1. Quan điểm

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đưa vào khai thác sử dụng phải bám sát sự chỉ đạo của Trung ương về định hướng Chính quyền số, dữ liệu quốc gia về đất đai; có sự chỉ đạo thống nhất giữa lãnh đạo các cấp của tỉnh; đảm bảo phù hợp với xu hướng chung, điều kiện của địa phương, kế thừa những sản phầm của các dự án đã được đầu tư, không thực hiện đầu tư trùng lắp gây lãng phí; có kế hoạch và lộ trình cụ thể, cùng các bước đi vững chắc nhằm phát huy tối đa các nguồn lực và hiệu quả trong việc quản lý Nhà nước về đất đai góp phần đắc lực cho phát triển kinh tế, ổn định xã hội của tỉnh.

- Kế thừa thiết kế tổng thể của Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và CSDL đất đai – VILG” thực hiện tại Tây Ninh gồm các huyện Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu, Dương Minh Châu, thành phố Tây Ninh, Châu Thành cùng với việc bổ sung, xây dựng mới các dữ liệu hợp tại các địa bàn Tân Châu, Tân Biên, thị xã Hòa Thành chưa được xây dựng để có CSDL đất đai đầy đủ, đồng bộ trên toàn tỉnh để vận hành, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL của các sở ngành và các huyện, thị xã, thành phố.

- Đảm bảo năng lực cơ sở hạ tầng thông tin, hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai vận hành tập trung và phát triển các ứng dụng, dịch vụ. Cho cơ chế để có nguồn thu từ việc cung cấp thông tin đất đai, dữ liệu đất đai.

- Đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu, năng lực ứng cứu, xử lý sự cố mất an toàn thông tin, bảo vệ quyền của người sử dụng đất trong CSDL đất đai.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong xây dựng vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho việc quản lý, vận hành CSDL đất đai được kịp thời.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực phục vụ xây dựng và vận hành CSDL đất đai cho cán bộ ngành tài nguyên và môi trường.

## 2. Mục đích, yêu cầu và mục tiêu của đề án

## 2.1. Mục đích

-Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trong cơ quan nhà nước đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu tham mưu, đề xuất của các cấp có thẩm quyền.

- Đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, liên tục, liên thông trong toàn hệ thống góp phần xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

- Bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nhiệm vụ, bảo đảm nội dung và tiến độ làm nền tảng cơ bản thực hiện chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; góp phần tiến tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

## 2.2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dữ liệu, nâng cao năng lực cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

-Đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao, bảo đảm sử dụng dữ liệu, thông tin trong cơ sở dữ liệu đất đai để phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị theo từng lĩnh vực quản lý.

- Bám sát các nội dung về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường để có những phương án sát sao, phù hợp hơn trong quy định pháp lý, quy định kinh tế - kỹ thuật trong thu nhận, tạo lập, quản lý, vận hành, kết nối, liên thông, phân tích, xử lý, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu, thông tin, tài nguyên số của lĩnh vực quản lý.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai phải được thiết lập và cài đặt trên các hệ thống máy chủ đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin về dữ liệu đất đai khi chia sẻ trên môi trường mạng.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện đề án. Tăng cường tính chủ động, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ của các hoạt động và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ mà đề án đã đề ra.

2.3. Mục tiêu của đề án

\* Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất trên toàn tỉnh dùng  
chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông  
tin cơ bản về đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát  
triển kinh tế - xã hội.

-Phát triển, vận hành một hệ thống thông tin đất đai toàn tỉnh đa mục tiêu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch của công tác quản lý đất đai tại địa bàn thực hiện dự án thông qua việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

\* Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành việc đo đạc lại và đo chỉnh lý bản đồ địa chính, hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Hòa Thành, xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh.

- Sử dụng hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai đúng theo chủ trương của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại Công văn số 5922/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/11/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) và chỉ đạo của UBND tỉnh (tại Công văn số 2121/UBND-KSTT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh) vào triển khai toàn tỉnh nhằm khai thác, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai đã và đang được xây dựng (*Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai được UBND tỉnh quyết định lựa chọn, xây dựng, quản lý đúng theo Khoản 4, Điều 124 Luật Đất đai 2013*). Tạo nền tảng cho việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu của các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố cũng như kết nối với Trung ương phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử và đô thị thông minh;

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước về đất đai  
cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhận thức cộng đồng về tiếp cận thông tin và các  
giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.

- Hỗ trợ tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai và đảm bảo thực hiện thống nhất Luật Đất đai 2013 ở các cấp, thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất.

- Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị đầu - cuối của các VPĐK và đào tạo cán bộ.

- Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin đất đai; hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai.

## 3. Phạm vi, nhiệm vụ, nội dung và giải pháp thực hiện đề án

3.1. Phạm vị thực hiện đề án

Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Tây Ninh trên cơ sở tổng hợp các dự án đã và đang được triển khai tại các huyện, thị xã và thành phố Tây Ninh cũng như đề xuất kế thừa phát triển, xây dựng bổ sung hoàn thiện và xây dựng mới các dữ liệu thành phần của cơ sở dữ liệu đất đai tại các địa bàn chưa được triển khai, cụ thể như sau:

- Kế thừa và phát triển dữ liệu được tiếp nhận từ Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai – VILG” thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bằng việc đưa Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh vào quản lý, khai thác dữ liệu, đồng thời sử dụng trục liên thông LGSP của tỉnh để tích hợp vào cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

- Thực hiện hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai cho hai huyện Tân Châu và Tân Biên thông qua việc xây dựng bổ sung CSDL Quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất; CSDL Thống kê – kiểm kê đất đai; CSDL Giá đất.

- Thực hiện đo đạc lại, chỉnh lý bản đồ địa chính, hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại các xã, phường của thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh, trong đó:

+ Đo đạc lại gồm: các phường Long Hoa, Hiệp Tân, Long Thành Bắc, Long Thành Trung và các xã Trường Hòa, Trường Tây thuộc thị xã Hòa Thành; xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh. Lý do các địa bàn này bản đồ địa chính được đo đạc từ những năm 1996, hệ tọa độ HN-72 và bằng máy kinh vĩ quang cơ có độ chính xác không cao với lại bản đồ được thành lập ở tỷ lệ nhỏ, một số khu vực này không còn phù hợp. Bản đồ địa chính số được biên tập bằng phần mềm Setmap trên Autocad khi chuyển sang phần mềm Famis trên Microstation theo quy định hiện hành thì không tương thích, bị lỗi trong quá trình tác nghiệp. Vì vậy theo quy định tại tiết 3.3 và 3.4 khoản 3, Điều 17, Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính thì sẽ đo đạc lại bản đồ địa chính cho các địa phương này.

+ Chỉnh lý và biên tập lại bản đồ địa chính các xã Long Thành Nam và Trường Đông thuộc thị xã Hòa Thành. Lý do bản đồ địa chính tại các địa bàn này được thành lập năm 2004, hệ tọa độ VN-2000, bằng máy toàn đạc điện tử, bản đồ địa chính số được biên tập bằng phần mềm Famis trên Microstation, mã loại đất theo quy định của Luật Đất đai 2003. Vì vậy đối với địa bàn các xã này không đo đạc lại bản đồ địa chính mà chỉ tiến hành đo đạc chỉnh lý những khu vực biến động và biên tập lại bản đồ địa chính theo quy định của Luật Đất đai 2013. Vì vậy căn cứ khoản 1, Điều 17, Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính thì sẽ đo đạc chỉnh lý những khu vực biến động và biên tập lại bản đồ địa chính cho hai xã này.

- Bổ sung xây dựng CSDL về Điều tra, đánh giá, phân hạng đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ Dự án “Điều tra, đánh giá đất đai lần đầu tỉnh Tây Ninh”, được UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện tại Công văn số 3217/UBND-KTTC ngày 21 tháng 12 năm 2020.

3.2. Nhiệm vụ của đề án

Nhiệm vụ chính của đề án gồm:

- Rà soát, hoàn thiện các quy định và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về vận hành hệ thống thông tin đất đai, chia sẻ, cung cấp Cơ sở dữ liệu đất đai;

- Xây dựng và bổ sung hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh;

- Triển khai sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh.

- Đào tạo, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ tham gia xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác CSDL đất đai;

- Thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai và thực hiện mô hình Văn  
phòng Đăng ký đất đai hiện đại nhằm phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, chính  
quyền điện tử và đô thị thông minh.

3.3. Nội dung thực hiện của đề án

**1**. Đề xuất thực hiện đo đạc lại, đo chỉnh lý bản đồ địa chính, hoàn thiện hồ sơ địa chính tại các xã, phường của thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh, trong đó:

+ Đo đạc lại gồm: các phường Long Hoa, Hiệp Tân, Long Thành Bắc, Long Thành Trung và các xã Trường Hòa, Trường Tây thuộc thị xã Hòa Thành; xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh.

+ Chỉnh lý và biên tập lại bản đồ địa chính các xã Long Thành Nam và Trường Đông thuộc thị xã Hòa Thành.

**2**. Rà soát, xây dựng, bổ sung hoàn thiện các quy chế vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ thông tin dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Xây dựng, cập nhập quy chế vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ thông  
tin dữ liệu đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Xây dựng, cập nhật quy chế phối hợp chia sẻ và cung cấp thông tin đất đai  
với các Sở, ngành khác và các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh.

+ Rà soát đầu tư bổ sung trang thiết bị mạng, máy trạm, máy in, máy scan, các thiết bị ngoại vi cho cấp huyện, cấp xã đối với các địa bàn chưa được đầu tư trong dự án VILG hoặc các dự án khác đã được thực hiện trong thời gian qua;

+ Duy trì đường truyền kết nối trong nội bộ tỉnh để quản lý, vận hành, khai  
thác, cập nhập cơ sở dữ liệu đất đai và kết nối, chia sẻ với các Sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố phục vụ chính quyền điện tử tại địa phương.

**3**. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai

+ Xây dựng CSDL địa chính:

Thực hiện xây dựng mới cơ sở dữ liệu địa chính cho 08 đơn vị cấp xã của thị xã Hòa Thành và bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh sau khi đã hoàn thành công tác đo đạc lại và kê khai đăng ký, chỉnh lý hồ sơ địa chính;

Chuyển đổi CSDL địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Châu theo đúng quy định của Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT và Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tích hợp CSDL địa chính của huyện Tân Châu, Tân Biên và thị xã Hòa Thành vào CSDL địa chính được thực hiện tại Dự án VILG để vận hành đồng bộ cho toàn tỉnh.

+ Xây dựng CSDL thống kê, kiểm kê đất đai:

Xây dựng CSDL thống kê, kiểm kê đất đai cho cấp xã và cấp huyện thuộc các huyện Tân Châu, Tân Biên và thị xã Hòa Thành.

Tích hợp CSDL thống kê, kiểm kê đất đai của các huyện Tân Châu, Tân Biên, thị xã Hòa Thành và CSDL thống kê, kiểm kê các huyện được thực hiện theo Dự án VILG vào cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh.

+ Xây dựng CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Xây dựng CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các huyện Tân Châu, Tân Biên và thị xã Hòa Thành.

+ Xây dựng CSDL điều tra, đánh giá đất đai:

Thực hiện Dự án điều tra, đánh giá đất đai lần đầu tỉnh Tây Ninh và xây dựng CSDL điều tra, đánh giá đất đai cấp tỉnh, gồm các dữ liệu về: Điều tra, đánh giá về chất lượng, tiềm năng đất đai; Điều tra, đánh giá thoái hóa đất; Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp.

Dữ liệu đất đai được lưu trữ dữ liệu tập trung trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý) để được hưởng các chính sách chung của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh (đạt chuẩn cấp độ 3) và đảm bảo các yếu tố: hệ thống được giám sát, theo dõi hoạt động 24/7; không cần đầu tư thêm hệ thống bảo mật và được bảo vệ bởi hệ thống bảo mật nhiều lớp hiện có của Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh, giảm thiểu nguy cơ bị tấn công đánh cắp dữ liệu, mã hóa dữ liệu, thay đổi dữ liệu; dữ liệu được sao lưu dự phòng định kỳ; không cần phải tốn thêm nguồn nhân lực thực hiện việc quản trị hệ thống; thuận tiện trong việc nâng cấp, mở rộng hạ tầng và sẽ đồng bộ hơn; thuận tiện, chủ động được trong việc khai thác, chia sẽ dữ liệu với các hệ thống khác của tỉnh và vẫn có thể kết nối chia sẻ dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường; đảm bảo tốc độ truyền tải dữ liệu vì việc kết nối khai thác dữ liệu của các đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua mạng đường truyền số liệu chuyên dùng nội bộ tỉnh.

+ Khối lượng dữ liệu cơ sở đất đai thực hiện theo dự án VLIG:

\* 4 huyện (Bến Cầu, Gò Dầu, Trảng Bàng, Dương Minh Châu): 674.979 thửa

Tương ứng dung lượng cần để lưu trữ là 1Tb.

\* 2 huyện (Thành phố Tây Ninh và Châu Thành): 315.257 thửa

Tương ứng dung lượng cần để lưu trữ 0.5Tb

\* Khối lượng hồ sơ cấp GCN của hộ gia đình cá nhân và file scan GCN hộ gia đình cá nhân 3 huyện Tân Biên, Tân Châu, Hòa Thành trung bình trong 1 năm là 19.786 hồ sơ

Tương ứng dung lượng cần lưu trữ là 0.5Tb

\* Tạm ước tính dung lượng cần lưu trữ của đề án tổng thể xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là 6Tb – 8Tb.

Toàn bộ cơ sở dữ liệu, bao gồm các dự liệu được xây dựng trước đó tại huyện Tân Châu, huyện Tân Biên và từ dự án VILG sẽ được lưu trữ, tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh nhằm phục vụ công tác khai thác, chia sẻ dữ liệu với các ngành chức năng liên quan (ngành xây dựng, công thương, hành chính công…), phục vụ công tác điều hành của UBND tỉnh trong một số lĩnh vực liên quan.

**4**. Đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền phục vụ vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Tây Ninh.

+ Rà soát đầu tư bổ sung trang thiết bị mạng, máy trạm, máy in, máy scan, các thiết bị ngoại vi cho cấp huyện, cấp xã đối với các địa bàn chưa được đầu tư trong dự án VILG hoặc các dự án khác đã được thực hiện trong thời gian qua;

+ Duy trì đường truyền kết nối trong nội bộ tỉnh để quản lý, vận hành, khai  
thác, cập nhập cơ sở dữ liệu đất đai và kết nối, chia sẻ với các Sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố phục vụ chính quyền điện tử tại địa phương.

**5**. Đào tạo, nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực tham gia xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác CSDL đất đai:

+ Đào tạo cho cán bộ ở cấp tỉnh về quản trị hệ thống thông tin đất đai; xây  
dựng, quản lý, vận hành, khai thác CSDL đất đai;

+ Đào tạo cho cán bộ ở cấp huyện về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác  
CSDL đất đai;

+ Đào tạo chuyển giao về khai thác cơ sở dữ liệu ở cấp xã;

+ Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân khai thác thông tin đất  
đai tại tỉnh và tại các huyện, thị xã và thành phố Tây Ninh.

**6**. Kết nối, liên thông, chia sẽ thông tin đất đai với các ngành:

+ Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai gắn mô hình Văn phòng Đăng ký đất đai phục vụ việc kết nối liên thông, giao dịch điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai nhằm triển khai Chính quyền điện tử và đô thị thông minh theo khung tham chiếu ICT.

+ Kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây  
dựng; thông tin về nhà ở của ngành Xây dựng.

+ Kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin về thuế, phí liên quan đến đất đai; tài  
sản công gắn liền với đất của ngành Tài chính và ngành Thuế;

+ Kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của ngành Công an;

+ Kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin về quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đối với 03 loại  
rừng của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin về công chứng, chứng thực hợp đồng,  
văn bản, giấy tờ liên quan đến lĩnh vực đất đai của ngành Tư pháp.

3.4. Giải pháp thực hiện đề án

Giải pháp để thực hiện Đề án được kế thừa và phát triển từ giải pháp thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai – VILG” thực hiện tai địa bàn tỉnh Tây Ninh, bằng việc bổ sung giải pháp thực hiện cho xây dựng cơ sở dữ liệu Điều tra, đánh giá đất đai lần đầu trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể:

- Giải pháp thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phải tuân thủ đầy đủ các quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cơ sở dữ liệu đất đai sẽ được quản lý tập trung tại tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm dữ liệu số của tỉnh), được chia sẽ cho các huyện, thị xã và thành phố Tây Ninh và đồng bộ về trung ương theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo quyền quản lý, cập nhật, vận hành, khai thác cũng như đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu của dữ liệu.

- Giải pháp cập nhật dữ liệu: Thực tế, một số cơ sở dữ liệu thành phần có tần suất biến động thông tin lớn như dữ liệu địa chính, dữ liệu giá đất,..thì trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu sử dụng giải pháp tích hợp song hành. Phương pháp này được mô tả như sau: Song song với quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu, đối với những trường dữ liệu đã tạo lập xong thì thực hiện tích hợp vào hệ thống theo chu kỳ hàng tháng hoặc hàng quý tùy theo mức độ biến động của dữ liệu. Như vậy, việc triển khai đồng bộ công tác vận hành cơ sở dữ liệu với công tác xây dựng cơ sở dữ liệu giúp các cơ quan chuyên môn có thể thực hiện việc cập nhật theo hồ sơ đất đai biến động hàng ngày.

- Giải pháp quản lý và chia sẽ cơ sở dữ liệu đất đai: Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản về xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hệ thống thông tin đất đai của tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường theo phân cấp quản lý thực hiện giao quyền truy cập cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai theo quy định, thực hiện việc rà soát, hiệu chỉnh, cập nhật vào CSDL đất đai thông qua quy trình, thủ tục hành chính khi có các thủ tục hành chính được thực hiện nhằm bảo đảm tính kịp thời, chính xác, phản ánh đầy đủ thông tin biến động và yếu tố thời gian của dữ liệu. CSDL đất đai tỉnh Tây Ninh được triển khai đưa vào sử dụng thì các Sở, ngành, cơ quan các cấp địa phương, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân đều có thể được phép khai thác dữ liệu trên hệ thống trên nguyên tắc phải tuân theo sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan chịu trách nhiệm quản lý CSDL đất đai cũng như các quy định khác của pháp luật do Nhà nước ban hành liên quan đến việc bảo mật dữ liệu thông tin quốc gia. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu CSDL đất đai có thể thông qua các hình thức:

+ Bằng văn bản:Phương thức bằng văn bản được sử dụng chủ yếu trong  
trường hợp đối tượng sử dụng được khai thác, sử dụng dữ liệu được trích xuất từ  
CSDL đất đai theo các mẫu văn bản theo quy định, nếu là văn bản dạng số thì sẽ  
được ký số theo quy định.

+ Ứng dụng cung cấp thông tin điện tử, hệ thống giao dịch điện tử:Các cơ  
quan thuộc hệ thống chính trị khai thác, sử dụng dữ liệu về đất đai được công khai trên khối ứng dụng cung cấp thông tin điện tử hoặc thông qua các công cụ trực tuyến được triển khai trên khối ứng dụng cung cấp thông tin điện tử về đất đai (thư điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ hỗ trợ người sử dụng, sms, tài khoản …) theo phạm vi quyền hạn được cấp.

+ Hệ thống liên thông, chia sẻ:Đối với các Sở, ngành, cấp huyện, xã đã có  
hệ thống CNTT (với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành), hệ thống CSDL đất đai sẽ  
trao đổi, chia sẻ dữ liệu/thông tin đất đai với các hệ thống CNTT này thông qua hệ  
thống liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Giải pháp kỷ thuật, công nghệ: Tổ chức triển khai Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai dùng chung trên toàn tỉnh với các tiêu chí như sau:

+ Đảm bảo khả năng vận hành: Toàn bộ hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu sẽ được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Đảm bảo khả năng vận hành thông suốt, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu luôn được sao lưu, cập nhật.

+ Khả năng liên thông: Có khả năng liên thông, cung cấp dữ liệu cho các sở ngành nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, có thể tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai của Bộ TNMT thông qua trục liên thông LGSP tỉnh.

+ Hiệu năng: đáp ứng việc lưu trữ và xử lý các thông số yêu cầu với tần suất  
trao đổi, cập nhật, truy vấn dữ liệu lớn cùng một thời điểm;

+ Cung cấp nhiều cơ chế và giải pháp bảo mật an toàn đảm bảo tính toàn  
vẹn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu và điều khiển truy cập (toàn vẹn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu,  
về điều khiển truy cập, đáp ứng nhiều chuẩn bảo mật trên thế giới;

+ Độ ổn định: Hệ thống chạy ổn định, tự động sửa lỗi, làm việc hiệu quả  
24/24h, tự giải phóng tài nguyên khi các truy vấn bất hợp lý hoặc bị lock;

+ Khả năng bảo trì: Đơn giản, dễ phục hồi các thành phần hỏng hóc khi có  
lỗi, dễ dàng nâng cấp phần cứng, các phiên bản mới của hệ quản trị;

- Giải pháp về lưu trữ: Cùng với sự phát triển CNTT và sự bùng nổ về dữ liệu, một nhu cầu xuất hiện là việc bảo quản, lưu trữ các số liệu một cách an toàn và hiệu quả. Chính vì vậy có rất nhiều các giải pháp lưu trữ dữ liệu ra đời nhằm đáp ứng được nhu cầu của người dùng. Mô hình giải pháp lưu trữ được kế thừa từ Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh bao gồm các thành phần sau:

+ Các thiết bị lưu trữ: bao gồm tập hợp các ổ đĩa cứng HDD, SDD…kết nối với nhau để lưu trữ dữ liệu;

+ SAN Switch: thiết bị trung giam để kết nối với các máy chủ với thiết bị lưu trữ;

+ Máy chủ lưu trữ: Dữ liệu đất đai được lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Tây Ninh.

- Giải pháp an toàn thông tin, bảo mật hệ thống: Theo yêu cầu của hệ thống Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu sẽ cần đáp ứng Hệ thống thông tin cấp độ 4, với các quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BTTTT, thiết kế về An toàn thông tin được đề xuất các giải pháp như sau:

+ An toàn hạ tầng mạng: Trang bị tường lửa, cấu hình Router; Trang bị hệ thống quản lý phòng chống mã độc tập trung, dịch vụ giám sát phòng chống mã độc (hỗ trợ từ Trung tâm dữ liệu tỉnh); Kết nối các thiết bị mạng quan trọng dùng cho CSDL đất đai với hệ thống quản trị xác thực để sử dụng xác thực đa nhân tố cho các thiết bị; Sử dụng hệ thống quản trị giám sát thời gian thực, cảnh báo thời gian thực trực tiếp đến người quản trị hệ thống thông qua hệ thống giám sát khi phát hiện sự cố trên các thiết bị mạng; Dữ liệu trong hệ thống ngoài việc được bảo vệ nhiều lớp qua các mật khẩu hệ quản trị CSDL, phần mềm nền tảng, hệ điều hành… và các hệ thống chống xâm nhập trái phép, hệ thống phòng chống mã độc, sẽ sử dụng dịch vụ giám sát đảm bảo ATTT của Trung tâm dữ liệu tỉnh. Khi thực hiện xong việc mua sắm trang thiết bị cho Dự án: “Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Biên” (Đang hoàn thiện các thủ tục chọn nhà thầu, dự kiến quý I năm 2022 hoàn thành việc mua sắm) khi đó kết hợp với Trung tâm dữ liệu của tỉnh sẽ đảm bảo các yêu cầu về an toàn hạ tầng mạng.

+ An toàn máy chủ: Các máy chủ của CSDL đất đai có cơ chế xác thực đa nhân tố khi truy cập.

+ An toàn ứng dụng: Sử dụng mã Captcha hoặc giải pháp phù hợp để xác thực đa nhân tố khi truy cập vào các tài khoản quản trị của ứng dụng; Lưu trữ nhật ký hoạt động của ứng dụng độc lập tối thiểu 06 tháng; Mã hóa thông tin xác thực của người sử dụng trước khi gửi đến ứng dụng qua môi trường mạng; Sử dụng chữ ký số hoặc Token xác thực, hoặc phương án phù hợp để xác thực thông tin cần thiết và nguồn gửi khi trao đổi thông tin trong quá trình quản trị ứng dụng (không phải là thông tin, dữ liệu công khai) qua môi trường mạng;

+ An toàn dữ liệu: Sử dụng các ràng buộc dữ liệu (Constrain) và các định dạng dữ liệu phù hợp trong CSDL; Các dữ liệu sẽ được thiết kế và phân loại, quản lý các dữ liệu được lưu trữ theo từng loại/nhóm dựa trên yêu cầu sử dụng, đặc tính dữ liệu, quyền sử dụng dữ liệu: Phân partition theo đơn vị với các dữ liệu dùng riêng của đơn vị; Phân nhóm dữ liệu danh mục dùng chung, siêu dữ liệu, dữ liệu đất đai gốc, dữ liệu chia sẻ khai thác theo các Dimension, dữ liệu ảnh quét được đặt tên gán nhãn file theo đặc tính của file (mã hồ sơ, mã đơn vị, …) và phân quyền cụ thể; Dữ liệu của CSDL gốc đất đai được sao lưu 02 bản nhằm dự phòng sự cố,  
trong đó 01 bản tại chỗ, 01 bản tại TTDL dự phòng thông qua đồng bộ dữ liệu tới  
TTDL dự phòng;

+ Sử dụng chữ ký số: Vấn đề an ninh và bảo mật trong các giao dịch điện tử luôn là một vấn đề đáng quan ngại khi sử dụng các giao dịch thương mại điện tử. Chữ ký số đã giải quyết triệt để các vấn đề đó dựa trên công nghệ mã khóa công khai (RSA): Mỗi người dùng phải có 1 cặp khóa (keypair) gồm khóa bí mật (private key) và khóa công khai (public key).

- Giải pháp về nguồn nhân lực: Các sở, ban , ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh tạo cơ chế và bố trí nhân lực để thực hiện Đề án.

+ Tiến hành đào tạo, tăng cường năng lực chuyên môn đáp ứng các nhiệm vụ  
thiết lập, quản lý, duy trì và vận hành khai thác cơ sở dữ liệu đất đai;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyên tổ chức các chương trình bồi dưỡng, đào tạo lực lượng cán bộ kỹ thuật về quy trình tổ chức, sản xuất (bao gồm xây dựng mới và cập nhật CSDL đất đai) theo phương thức quản lý tập trung; quy trình quản lý hệ thống, cung cấp và khai thác dữ liệu;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân  
dân cấp tỉnh trong việc đề xuất nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ kỹ thuật phù hợp  
với điều kiện, hiện trạng tại địa phương.

- Giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật: Hoàn thiện cơ chế chính sách bao gồm các quy định kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở dữ liệu đất đai, các văn bản quy định về quy trình, chuẩn kết nối, trao đổi dữ liệu, phân quyền quản lý dữ liệu, khai thác dữ liệu, các quy định về quản lý, vận hành, duy trì hệ thống.

## 4. Sản phẩm của đề án

- Tích hợp các CSDL vào dự án để vận hành đồng bộ toàn tỉnh.

- Đường truyền dữ liệu kết nối trong nội bộ tỉnh để quản lý, vận hành, khai  
thác, cập nhập CSDL đất đai và kết nối, chia sẻ với các Sở, ngành và cấp huyện phục vụ chính quyền điện tử;

- Xây dựng quy chế quản lý, bảo mật, vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ thông tin dữ liệu đất đai phục vụ cho việc khai thác dữ liệu của cá nhân, tổ chức và khai thác dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh;

- Quy chế phối hợp chia sẻ và cung cấp thông tin đất đai với các Sở, ngành  
và các huyện, thị xã, thành phố;

- Đề án sẽ trang bị các thiết bị mạng, máy trạm, máy scan, máy in, thiết bị ngoại vi cho cấp huyện, cấp xã của thị xã Hòa Thành; xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thành phố Tây Ninh.

- Hồ sơ địa chính được thành lập và hoàn thiện đối với các xã phường của thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh của thành phố Tây Ninh.

- CSDL đất đai của cấp tỉnh kết nối, đồng bộ với CSDL đất đai tại Trung ương bao gồm các thành phần:

+ CSDL thành phần địa chính: Bộ CSDL địa chính cho 94 xã, phường, thị trấn thuộc 9 huyện, thị xã, thành phố;

+ CSDL thành phần thống kê, kiểm kê đất đai: Bộ CSDL thống kê, kiểm kê cho cấp tỉnh, 9 đơn vị cấp huyện và 94 đơn vị cấp xã;

+ CSDL thành phần quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Bộ CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho cấp tỉnh và 9 đơn vị cấp huyện;

+ CSDL thành phần giá đất: Bộ CSDL giá đất cho 9 đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

+ CSDL thành phần điều tra, đánh giá đất đai cấp tỉnh: Bộ CSDL về: Điều tra, đánh giá về chất lượng, tiềm năng đất đai; điều tra thoái hóa đất; điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; điều tra, phân hạng đất nông nghiệp của toàn tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ tham gia xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác CSDL ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được đào tạo tăng cường năng lực.

# 5. Tính hiệu quả của đề án

## 5.1. Hiệu quả về kinh tế

Hiệu quả kinh tế lớn nhất của việc triển khai Đề án là khắc phục được tình  
trạng không cập nhật thường xuyên, kịp thời được các thông tin biến động vào hệ  
thống hồ sơ quản lý đất đai dạng giấy do thiếu nhân lực của cơ quan quản lý đất đai  
các cấp hiện nay (đặc biệt là tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai). Do đó  
không có số liệu chính xác để phục vụ kịp thời việc ra quyết định, hoạch định chính  
sách của cơ quan Nhà nước các cấp. Hệ thống thông tin đất đai tập trung, thống  
nhất đựợc gắn với việc thực hiện thủ tục hành chính nên dữ liệu sẽ được cập nhật  
thường xuyên, liên tục tạo cơ sở cho hệ thống quản lý đất đai có các số liệu chính  
xác, đầy đủ từ đó giúp các cơ quan quản lý nhà nước như cơ quan thuế, tài chính, các tổ chức tín dụng đảm bảo và tăng nguồn thu cho ngân sách. Ngoài ra, hệ thống  
thông tin đất đai đầy đủ sẽ góp phần thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản  
minh bạch, từ đó gia tăng số lượng các giao dịch tạo thêm nguồn thu cho ngân sách  
của địa phương.

Đề án triển khai sẽ tạo được một CSDL đất đai tập trung, thống nhất có độ  
chính xác cao; được chia sẻ, đồng bộ với các cơ quan quản lý nhà nước khác sẽ nâng cao năng lực quản lý, tránh những mâu thuẫn, chồng chéo trong quy hoạch, kế  
hoạch của các ngành, làm nền tảng cho việc chỉnh trang đô thị hoặc quy hoạch phát  
triển không gian; hạ tầng kỹ thuật.

Hệ thống thông tin đất đai được vận hành sẽ là cơ sở để thực hiện cung cấp  
dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai theo hướng chính phủ điện tử. Trong thời gian  
trước mắt, bước đầu khi triển khai hệ thống có thể nguồn thu từ các hoạt động dịch  
vụ công trong lĩnh vực đất đai chưa trở thành một nguồn thu đáng kể, nhưng về lâu  
dài đây sẽ là nguồn thu ổn định và chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu ngân sách của  
tỉnh. Ngoài ra, hệ thống vận hành, cập nhập thường xuyên cũng tạo lợi ích gián tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội thông qua thị trường bất động sản, thị trường vốn và các giá trị gia tăng khác do hệ thống này mang lại. Nguồn thu này sẽ được bố trí để tái đầu tư cho việc vận hành, bảo trì, cập nhật và khai thác hệ thống và hoàn trả vốn đã đầu tư.

Đối với hệ thống quản lý Nhà nước, hệ thống thông tin và dữ liệu đất đai vận  
hành, cập nhập thường xuyên, đầy đủ, công khai, minh bạch sẽ rút ngắn thời gian  
thực hiện thủ tục hành chính, giảm các chi phí hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt  
động của các cơ quan quản lý đất đai ở các cấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh  
tranh quốc gia, giúp thu hút tốt hơn các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Một hiệu quả quan trọng khác của đề án là việc các thông tin đất đai được  
minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện có thể khuyến khích được các nhà đầu tư trong  
và ngoài nước đầu tư dựa vào đất đai. Các thông tin đất đai có độ tin cậy cao, có thể  
tiếp cận được một cách thuận tiện sẽ là điều không thể thiếu trong các giao dịch kinh tế. Doanh nghiệp sau khi nhận vay vốn từ các tổ chức tài chính có thể tiến hành xây dựng nhà máy, đầu tư trang thiết bị như nhập các loại máy móc mới, sản xuất các sản phẩm hàng loạt và bán với giá tốt nhất.

Để hỗ trợ các hoạt động của các doanh nghiệp này, giao dịch mua bán bất động sản, thuê và cho thuê, xây dựng nhà máy văn phòng, cửa hàng, khu nhà ở, các giao dịch có thế chấp bất động sản phải được thực hiện một cách an toàn và nhanh chóng. Chế độ đăng ký giao dịch đất đai, bao gồm cơ chế công khai thông tin là hạ tầng không thể thiếu và là điều kiện tiên quyết cho mọi giao dịch.

## 5.2. Đánh giá hiệu quả về xã hội.

Các đối tượng hưởng lợi từ việc vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai bao gồm tất cả các thành phần trong xã hội, từ người dân, cộng đồng, các doanh nghiệp cho tới các cơ quan quản lý Nhà nước ở các cấp. Các thông tin được công khai, minh bạch, đầy đủ sẽ giúp đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan, từ đó giảm thiểu các tranh chấp, khiếu kiện, giảm các vấn đề xã hội tiêu cực.

Hệ thống thông tin đất đai được vận hành sẽ là yếu tố cơ bản giúp đảm bảo  
an toàn cho các giao dịch bất động sản và thúc đẩy các hoạt động đầu tư vào Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài. Cơ chế công bố công khai các thông tin về đất đai sẽ giúp thúc đẩy các hoạt động giao dịch bất động sản an toàn và thuận lợi hơn, giúp cho doanh nghiệp, người dân có thể dễ dàng nắm bắt được thông tin, tăng dần tỷ trọng các giao dịch chính thức và giảm tỷ trọng các giao dịch phi chính thức.

Ngoài ra, khi các thông tin về chủ sử dụng đất, giá đất trở nên minh bạch  
hơn, các cơ quan Nhà nước có thể nhanh chóng nắm rõ giá đất bồi thường hay thông tin về người được hưởng bồi thường từ đất khi tiến hành xây dựng các công trình phát triển hạ tầng. Từ đó có thể đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình công cộng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng góp phần thúc đẩy to lớn vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Việc tính toán và thực hiện bồi thường sẽ được tiến hành một cách công bằng, nhanh chóng, đảm bảo quyền lợi và sinh kế cho người bị thu hồi đất.

Đề án thực hiện thành công, sẽ đem lại lợi ích không chỉ cho Nhà nước, doanh  
nghiệp mà đối tượng hưởng lợi quan trọng là người dân cũng được hưởng toàn bộ các lợi ích của đề án. Đề án cam kết đảm bảo quyền lợi của cộng đồng và người sử dụng đất, đặc biệt các đối tượng gặp khó khăn như người nghèo, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số,… Hệ thống thông tin đất đai được xây dựng tập trung, thống nhất và vận hành cho toàn tỉnh sẽ là nền tảng cho việc đảm bảo cung cấp thông tin đất đai tới các bên có liên quan một cách đầy đủ.

## 5.3. Đánh giá tính bền vững của Đề án.

Tính bền vững của Đề án là một vấn đề rất quan trọng cần được xem xét  
trong việc đầu tư đối với các Đề án nói chung. Nếu khi kết thúc Đề án, thiết bị  
công nghệ không được sử dụng đúng nơi đã được đầu tư, đúng mục đích đặt ra thì  
sẽ gây lãng phí. CSDL đất đai sau khi được xây dựng từ dự án nếu không được cập  
nhật thường xuyên và đồng bộ thì sẽ không còn phản ánh được tính chính xác kịp  
thời của dữ liệu. Nếu không có kế hoạch về tiếp tục bảo trì hệ thống thông tin đất đai thì sau khi dự án kết thúc, hệ thống sẽ gặp những khó khăn, trở ngại nhất định.  
Ngoài ra, nếu lực lượng cán bộ quản lý, kỹ thuật đã được đào tạo trong dự án  
không được tiếp tục tham gia công việc khi dự án kết thúc thì sẽ là những yếu tố  
ảnh hưởng đến tính phát triển bền vững của kết quả Đề án.

Trên cơ sở nội dung các hạng mục đầu tư thực hiện trong khuôn khổ đề án,  
tính bền vững được xem xét với các yếu tố chính sau: (1) Bảo trì sửa chữa nâng  
cấp hạ tầng trang thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống; (2) Cập nhật hệ thống  
CSDL đất đai; (3) Bảo trì, cập nhật phần mềm; (4) Duy trì, đảm bảo nguồn nhân  
lực thực hiện công tác vận hành, bảo trì cập nhật và khai thác hệ thống thông tin  
đất đai, các yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững:

* Trên thực tế, tùy thuộc vào từng loại trang thiết bị, từ năm sử dụng thứ 03  
  trở đi, việc bảo dưỡng, nâng cấp là cần thiết. Do vậy, để đảm bảo tính bền vững  
  của Đề án, cần tiếp tục đầu tư về kinh phí để thực hiện việc bảo trì, sửa chữa nâng  
  cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm được đầu tư nhằm đảm bảo hệ thống  
  vận hành liên tục.
* Bảo trì, cập nhật CSDL đất đai: Song song với việc bảo trì sửa chữa trang  
  thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống như đã phân tích ở trên, việc bảo trì, nâng  
  cấp phần mềm quản lý dữ liệu và cập nhật dữ liệu đóng vai trò quan trọng, quyết  
  định sự phát triển bền vững của Đề án. Vấn đề này không đơn thuần là kinh phí  
  đầu tư mà còn bị ảnh hưởng từ các vấn đề thể chế, chính sách, chỉ đạo phối hợp  
  của các cấp quản lý, nguồn kinh phí và nguồn nhân lực, nhận thức của người dân  
  và các bên có liên quan trong việc tích cực tham gia hệ thống và sử dụng hệ thống.
* Bảo trì, cập nhật phần mềm:

+ Bảo trì phần mềm: tương tự như thiết bị phần cứng, việc bảo trì phần mềm là việc cần được quan tâm đúng mức. Với một phần mềm phục vụ hệ thống có quy mô cả tỉnh, cả về chức năng và dữ liệu, việc phát sinh lỗi là không tránh khỏi. Do đó việc hình thành nhóm hỗ trợ, bảo trì cũng như thiết lập cách thức hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời là rất cần thiết để đảm bảo sự hoạt động thông suốt của cả hệ thống.

+ Nâng cấp phần mềm: phần mềm của hệ thống thông tin đất đai để phục vụ cho công tác quản lý đất đai nên khi có điều chỉnh trong chính sách quản lý đất đai để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội thì việc điều chỉnh và cập nhật phần mềm là bắt buộc.

* Duy trì, đảm bảo nguồn nhân lực: để vận hành tốt hệ thống, hoạt động có  
  hiệu quả thì việc duy trì, đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện công tác vận hành, bảo trì cập nhật hệ thống là yếu tố rất quan trọng. Do vậy cần thực hiện tốt việc bố trí cán bộ, đào tạo cán bộ thay thế khi có thay đổi về tổ chức, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về công nghệ, về chính sách pháp luật đất đai nhằm nâng cao việc sử dụng hệ thống có hiệu quả. Đồng thời các cán bộ được đào tạo trong Đề án có trách nhiệm truyền đạt và chia sẻ các kinh nghiệm có được thông qua đào tạo và triển khai thực hiện cho các cán bộ khác có liên quan cùng cơ quan, đơn vị.

# V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở lập khái toán kinh phí

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ  
quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng  
vũ trang;

- Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12  
năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức,  
viên chức và lực lượng vũ trang;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo  
đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa  
chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác  
gắn liền với đất;

- Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây  
dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

- Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài  
trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế  
đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ  
quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công, viên chức và lực lượng vũ trang  
1.490.000 đồng/tháng;

- Các văn bản quy định hiện hành về chế độ tài chính, chế độ bảo hiểm, chế độ  
lương và các khoản phụ cấp, thuế giá trị gia tăng và các văn bản có liên quan khác.

2. Nguyên tắc, phương pháp tổng hợp nhu cầu kinh phí, tính đơn giá các sản phẩm

*\* Nguyên tắc khái toán kinh phí:* Đây là Đề án mang tính chất tổng hợp, do  
vậy chưa tính chi tiết dự toán mà chỉ lập ở dạng khái toán để định hướng đầu tư.  
Trên cơ sở tổng hợp nội dung, khối lượng, nhu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai  
được tổng hợp từ số liệu báo cáo của các địa phương; đồng thời áp lại định mức, đơn giá theo các quy định hiện hành để khái toán kinh phí cần thực hiện. Đối với các nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện được khái toán theo các nội dung chính đã đề xuất. Khi triển khai thực hiện đề án sẽ tiến hành lập Dự toán, Thiết kế kỹ thuật - dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện, khi đó sẽ xác định mức dự toán cụ thể với khối lượng công việc triển khai.

*\* Phương pháp tính toán:*

- Chi phí trực tiếp bao gồm:

+ Chi phí nhân công = lương bình quân ngày \* định mức (khối lượng)  
Lương lao động kỹ thuật gồm lương bình quân ngày và các khoản phụ cấp  
theo lương được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung 1.490.000 đồng/tháng.

+ Chi phí vật tư, vật liệu tính theo định mức (khối lượng) và đơn giá theo giá  
bình quân trên thị trường.

+ Chi phí khấu hao máy thiết bị theo định mức (khối lượng) và đơn giá theo  
giá bình quân trên thị trường.

- Chi phí chung: Chi phí chung được tính toán trên cơ sở Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường. Áp dụng với Nhóm III: Công việc xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai và các công việc khác: ngoại nghiệp 20% x chi phí trực tiếp, nội nghiệp 15% chi phí trực tiếp.

- Chi phí khác gồm: Chi phí khảo sát lập đề án, các thiết kế - kỹ thuật; chi  
phí kiểm tra nghiệm thu tại địa phương; được áp dụng Thông tư số  
136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy  
định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi  
về tài nguyên môi trường.

- Thuế VAT: Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng của Quốc hội khóa XII, kỳ  
họp thứ 3, số 13/2008/QH12 ngày 3/6/2008 để xác định thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí đầu tư trang thiết bị phục vụ triển khai hệ thống thông tin đất đai: Áp dụng theo giá bình quân trên thị trường và đơn giá đã được xác định trong dự án VILG.

3. Tổng hợp khái toán kinh phí

Tổng khái toán kinh phí thực hiện Đề án là 124.810.000.000 đồng, gồm các hạng mục công việc sau:

- Kinh phí phục vụ đo đạc lại bản đồ địa chính, kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, phường thuộc thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh: 99.810.000.000 đồng;

- Kinh phí phục vụ xây dựng bổ sung cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL thống kê – kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất; CSDL Giá đất) cho huyện Tân Châu và huyện Tân Biên: 5.000.000.000 đồng;

- Kinh phí phục vụ Điều tra, đánh giá đất đai lần đầu và xây dựng cơ sở dữ liệu về điều tra, đánh giá đất đai cho toàn tỉnh Tây Ninh: 20.000.000.000 đồng.

4. Nguồn vốn thực hiện đề án

- Nguồn vốn thực hiện: Kinh phí sự nghiệp kinh tế được UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm *(kèm theo bảng kế hoạch khái toán kinh phí)*

# VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Lộ trình tổng thể của Đề án từ năm 2022 đến năm 2025 và định hướng tới năm 2030 được phân kỳ như sau:

## 1. Giai đoạn 2022 đến 2025

- Thực hiện Dự án đo đạc lại bản đồ địa chính, đo đạc chỉnh lý và biên tập lại bản đồ địa chính, kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, phường thuộc thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh;

- Thực hiện xây dựng bổ sung cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL thống kê – kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất; CSDL Giá đất) cho huyện Tân Châu và huyện Tân Biên;

- Thực hiện Dự án Điều tra, đánh giá đất đai lần đầu và xây dựng cơ sở dữ liệu về điều tra, đánh giá đất đai cho toàn tỉnh Tây Ninh.

- Thực hiện triển khai sử dụng Hệ thống phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh.

## 2. Giai đoạn 2026 đến 2030

Tùy theo tình hình biến động đất đai do thực hiện các dự án như xây dựng, nâng cấp đường giao thông, kênh mương, khu cụm công nghiệp, dự án phát triển khu dân cư, phát triển kinh tế xã hội... Mỗi năm dự kiến dành từ 3 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng để thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai. Phần kinh phí này được tính khi lập dự án đo đạc giải phóng mặt bằng, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho các dự án.

# VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

* Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình phê duyệt, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì trong Đề án này theo đúng quy định của pháp luật.
* Xây dựng dự toán các nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
* Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.
* Tích cực, chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trong Đề án đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Đề xuất, kiến nghị để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.
* Là đơn vị trực tiếp giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện Đề án;
* Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ngành, địa phương trong việc triển khai phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh phục vụ cho vận hành Chính quyền số và đô thị thông minh.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

* Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp kế hoạch vốn triển khai các dự án thành phần trong đề án.
* Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và giám sát đánh giá các dự án sử dụng vốn đầu tư công.
* Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác đấu thầu thực hiện các dự án theo quy định.

## 3. Sở Tài chính

* Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí, để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn tỉnh theo đề án được phê duyệt.
* Tham mưu cấp thẩm quyền cân đối và huy động các nguồn vốn để đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án đặc biệt là bố trí nguồn thu từ đất, tiền thuê đất hàng năm để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

## 4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra về kết nối, liên thông, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh dữ liệu cho Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

* Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh.

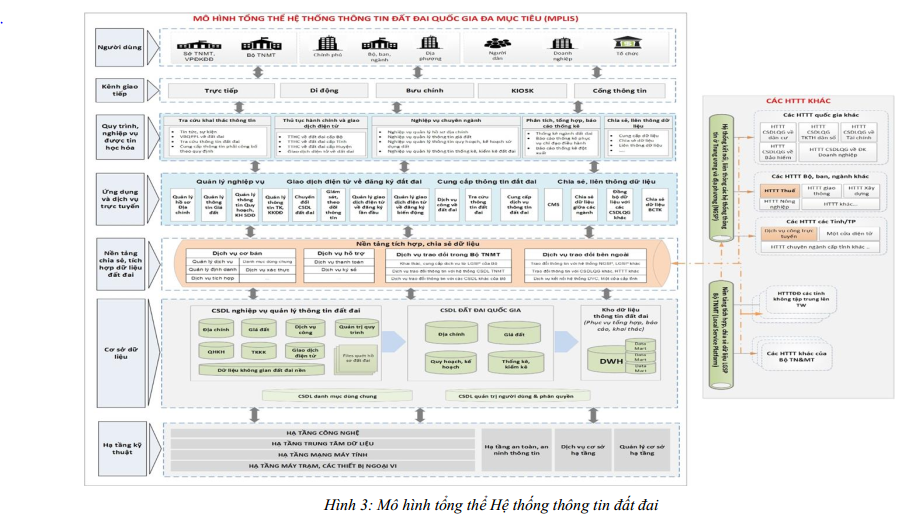
## 5. Các Sở, Ban, Ngành

Trên cơ sở Đề án này, từng Sở, Ban, Ngành có trách nhiệm chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan lĩnh vực đất đai thuộc trách nhiệm quản lý để hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh nhằm khai thác, chia sẽ thông tin đất đai, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và phục vụ cho nhu cầu của đơn vị mình.

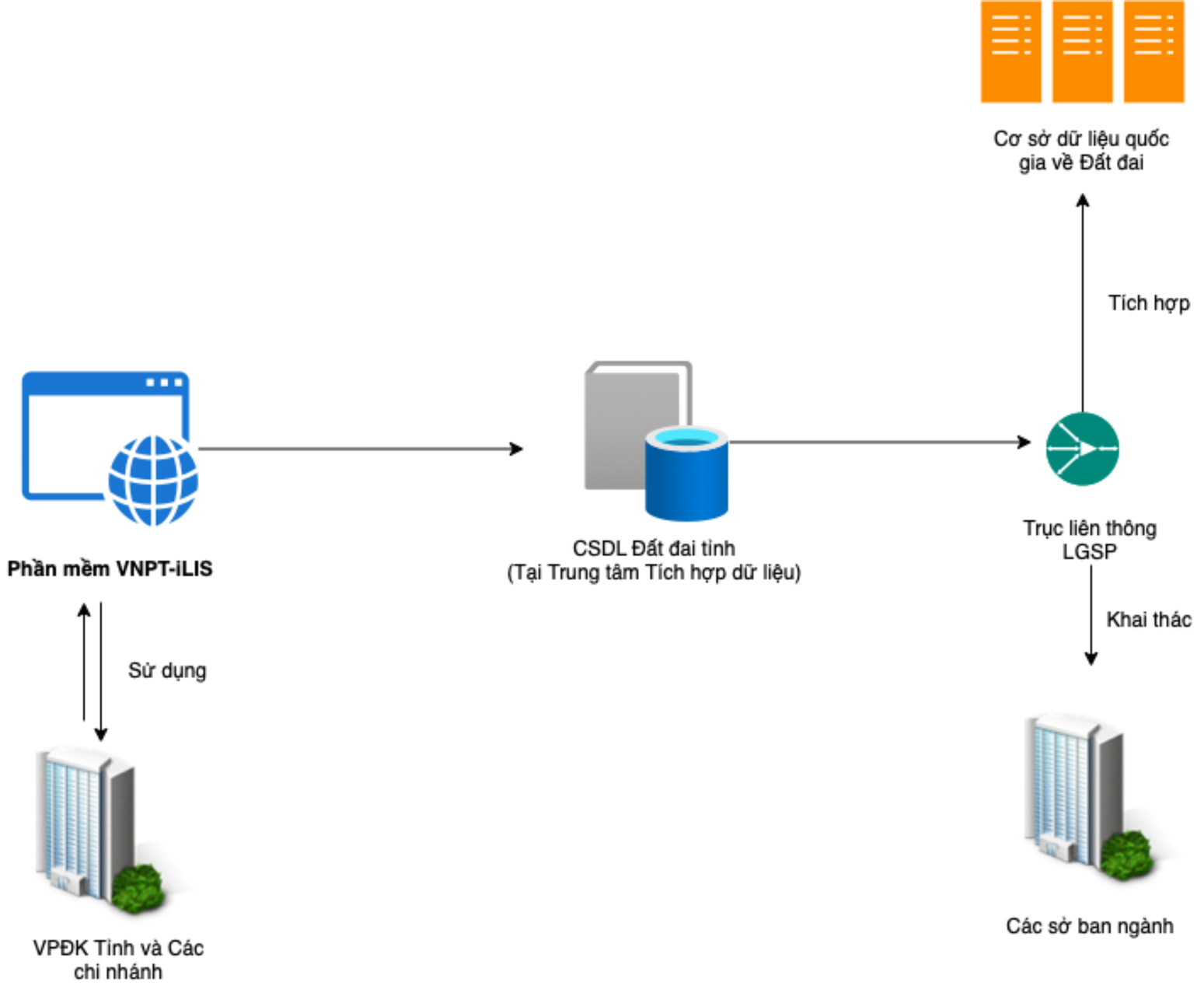
## 6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở Đề án này, từng địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai hệ thông thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn mình nhằm phục vụ cho công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai chính quyền số và đô thị thông minh tại địa phương mình.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MÔ HÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHO ĐỀ ÁN



**MÔ HÌNH KẾT NỐI PHẦN MỀM QUẢN LÝ CSDL ĐẤT ĐAI CỦA TỈNH**



**MÔ HÌNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG PHẦN MỀM VNPT ILIS**

Diagram

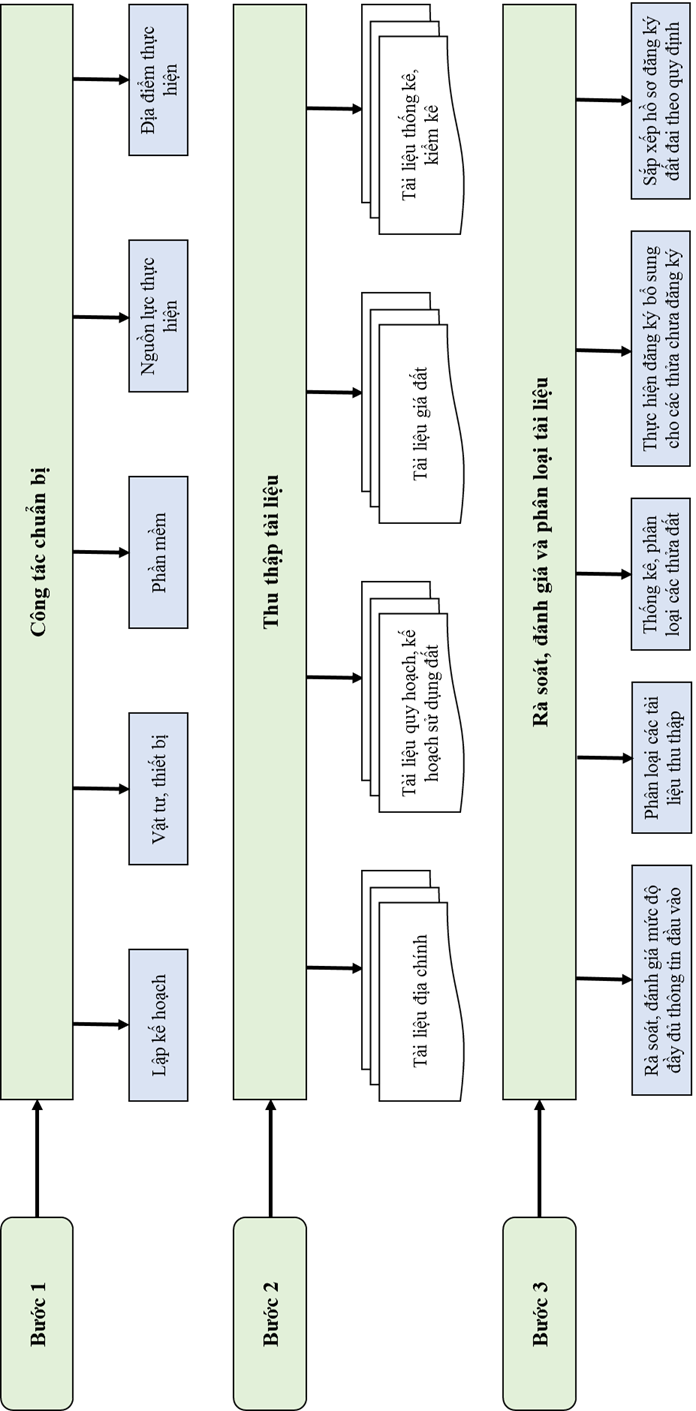
Description automatically generated

**MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHI TRIỂN KHAI CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TẬP TRUNG**

Diagram

Description automatically generated

**QUY TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI**

****

**A picture containing qr code

Description automatically generated**

**Text

Description automatically generated with medium confidence**

**A picture containing text, shelf

Description automatically generated**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH KINH PHÍ ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CSDL ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2022- 2025”** | | | | | | | | |
| **Stt** | **Nội dung công việc** | **Dự kiến thời gian thực hiện** | **Khái toán kinh phí** | **Dự kiến kế hoạch giải ngân sử dụng 100% vốn sự nghiệp kinh tế** | | | **Ghi chú** | |
| **Thời gian** | **Nguồn vốn thực hiện** | **Số tiền** |
| **I** | **Đo đạc lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, phường thuộc thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh** | **Năm 2022 - 2025** | **99.810.000.000** | **Năm 2022 - 2025** | **Kinh phí sự nghiệp kinh tế** | **99.810.000.000** |  | |
| 1 | Khảo sát, lập Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán kinh phí | Năm 2022 | 500.000.000 | Năm 2022 | Kinh phí sự nghiệp kinh tế | 500.000.000 |  | |
| 2 | Đấu thầu và Đo đạc lập bản đồ địa chính các xã, phường thuộc thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh | Năm 2023 | 70.000.000.000 | Năm 2023 | Kinh phí sự nghiệp kinh tế | 70.000.000.000 |  | |
| 3 | Kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, phường thuộc thị xã Hòa Thành và xã Bình Minh, phường Hiệp Ninh thuộc thành phố Tây Ninh | Năm 2024 - 2025 | 29.310.000.000 | Năm 2024 - 2025 | Kinh phí sự nghiệp kinh tế | 29.310.000.000 |  | |
| **II** | **Xây dựng bổ sung cơ sở dữ liệu đất đai cho huyện Tân Châu và huyện Tân Biên** (gồm CSDL thống kê, kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; CSDL Giá đất) | **Năm 2024 - 2025** | **5.000.000.000** | **Năm 2024 - 2025** | **Kinh phí sự nghiệp kinh tế** | **5.000.000.000** |  | |
| **III** | **Điều tra, đánh giá đất đai lần lầu tỉnh Tây Ninh** | **Năm 2022 - 2023** | **20.000.000.000** | **Năm 2022 - 2023** | **Kinh phí sự nghiệp** | **20.000.000.000** |  | |
|  | **Tổng cộng** |  | **124.810.000.000** |  |  | **124.810.000.000** |  | |

**Phụ lục: làm rõ nội dung mục 3.3 phần IV**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HUYỆN** | **TỔNG SỐ THỬA** | **CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI** | | | | | | **GHI CHÚ** |
| **CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA CHÍNH** | | **CSDL THỐNG KÊ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI** | **CSDL QH KH SDĐ** | **CSDL ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ ĐẤT** | **PHẦN MỀM ĐANG THỰC HIỆN** |
| Đã thực hiện được | Dự kiến hoàn thành |
| Bến Cầu | 147,033 | 58,669 | 6/2023 | Đang thực hiện | Đang thực hiện | Thực hiện cho toàn tỉnh, đang lựa chọn nhà thầu. | VBDLIS | Đang thực hiện theo dự án VILG |
| Gò Dầu | 181,717 | 53,706 | 6/2023 | Đang thực hiện | Đang thực hiện | VBDLIS | Đang thực hiện theo dự án VILG |
| Dương Minh Châu | 126,237 | 41,213 | 6/2023 | Đang thực hiện | Đang thực hiện | VBDLIS | Đang thực hiện theo dự án VILG |
| Trảng Bàng | 219,992 | 57,002 | 6/2023 | Đang thực hiện | Đang thực hiện | VBDLIS | Đang thực hiện theo dự án VILG |
| Châu Thành | 188,003 | 0  (Đang tiến hành thi công) | 6/2023 | Đang thực hiện | Đang thực hiện | ViLiS 2.0 | Đang thực hiện theo dự án VILG |
| Thành phố Tây Ninh | 127,254 | 0  Đang thực hiện (trừ Bình Minh, Hiệp Ninh đang đo đạc lại) |  | Đang thực hiện | Đang thực hiện | ViLiS 2.0 | Lý do đo đạc lại: BĐĐC Xã Bình Minh và phường Hiệp Ninh được thực hiện từ những năm 1996 đến 2004, tại thời điểm đó công nghệ đo đạc còn lạc hậu, bản đồ đa phần được đo bằng máy kinh vĩ quang cơ, độ chính xác không cao, đa phần được thành lập trên hệ tọa độ HN-72 (múi chiếu 3°; kinh tuyến trung ương 106°00’). Bản đồ số được thành lập bằng phần mềm Cesmap-Autocad, riêng xã Bình Minh không có bản đồ địa chính số khi thành lập. Căn cứ Khoản 4, Điều 5, Thông tư 25/2014/TT-BTNMT quy định về cơ sở toán học. Thông số hệ quy chiếu và hệ tọa độ để lập bản đồ địa chính thực hiện theo quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20 tháng 6 năm 2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ toạ độ quốc gia VN-2000, (múi chiếu 3°; kinh tuyến trung ương 105°30’). Đề xuất đo đạc lại BĐĐC Xã Bình Minh và phường Hiệp Ninh. |
| Hòa Thành | 124,099 | Chưa thực hiện (Đang đo đạc lại) |  | Đang xây dựng mới | Đang xây dựng mới | ViLiS 2.0 | Lý do đo đạc lại: Bản đồ địa chính của thị trấn Hòa Thành, xã Hiệp Tân, xã Long Thành Bắc, xã Long Thành Trung, xã Trường Tây, xã Trường Hòa nay là phường Long Hoa, phường Hiệp Tân, phường Long Thành Bắc, phường Long Thành Trung, xã Trường Tây, xã Trường Hòa được thành lập từ năm 1997 đến năm 2001 trên hệ tọa độ HN-72, đa phần đo đạc bằng máy kinh vĩ quang cơ, công nghệ lạc hậu nên độ chính xác không cao. Một số khu vực có tỷ lệ nhỏ hơn so với tỷ lệ cần phải đo vẽ. Bản đồ địa chính số được biên tập bằng phần mềm Cesmap chạy trên Autocad nên khi chuyển sang phần mềm Famis chạy trên Microstation theo quy định để quản lý, sử dụng thì bị lỗi do không tương thích, tọa độ trên bản đồ số có sai số so với thực tế sử dụng đất nên ảnh hưởng lớn trong quá trình quản lý, tác nghiệp. Mặt khác, huyện Hòa Thành được công nhận thành thị xã Hòa Thành tại Nghị quyết số 865/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Hòa Thành và thành lập các phường, xã thuộc thị xã Hòa Thành tỉnh Tây Ninh. thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển nông thôn mới, nên nhiều tuyến đường, kênh, mương được nâng cấp mở rộng hoặc hình thành mới làm thay đổi hình thể các thửa đất trên bản đồ địa chính. Nhu cầu thực hiện các quyền của người dân tăng cao đẩy nhanh việc biến động của thửa đất lên nhiều lần. Tỷ lệ biến động các tờ bản đồ từ 75% đến 117% trên từng tờ bản đồ cho đến nay tình hình biến động về hình thể các thửa đất tại những xã, phường này là rất lớn |
| Tân Biên | 61,205 | Đang thực hiện (đã nghiệm thu BĐĐC, đang thực hiện kê khai đăng ký và thực hiện CSDL) |  | Đang xây dựng mới | Đang xây dựng mới | VNPT-iLIS | Tích hợp CSDLĐC vào CSDLĐC được thực hiện tại Dự án VILG để vận hành đồng bộ cho toàn tỉnh |
| Tân Châu | 90,312 | Đã thực hiện |  | Đang xây dựng mới | Đang xây dựng mới | VNPT-iLIS | Chuyển đổi CSDL địa chính thị trấn và các xã thuộc huyện Tân Châu theo đúng quy định của Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT và Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tích hợp CSDLĐC vào CSDLĐC được thực hiện tại Dự án VILG để vận hành đồng bộ cho toàn tỉnh. |